CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM** ***ELCOM TECHNOLOGY*** ***COMMUNICATIONS CORPORATION*** --------***-------- Số: 152 /CV-EL *No: 152 /CV-EL*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence - Freedom - Happiness*** ---------***--------

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2024

Hanoi, April 17th, 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - **Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- **Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam**
- **Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

To: The State Securities Commission/ Vietnam Stock Exchange/ Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom

   Name of Corporation: Elcom Technology Communications Corporation

   Mã chứng khoán: ELC/ Stock code: ELC

   Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

   Adress: Elcom Building, Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

   Điện thoại liên hệ/Tel: +8424.38359359 Fax: +8424.38355884

   Email: hn.info@elcom.com.vn Website: https://elcom.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin/ *Contents of disclosure:*

   Báo cáo thường niên năm 2023/ *2023 Annual Report.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin./ *The information has been public on the company's website on April 17th, 2024, as the following link https://www.elcom.com.vn/co-dong/phieu-thong-tin*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung các thông tin đã được công bố./ *We hereby ceretify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng!

Sincerely yours,

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Ký ngày: 17/4/2024 14:15:17

Tài liệu đính kèm/ Attached documents

- Báo cáo thường niên năm 2023
  (2023 Annual Report)

Đại diện tổ chức/ *Organization representative*
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information

NGUYỄN ĐỨC THIỆN

elcom

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2023

MỤC LỤC | CONTENTS

01 **THÔNG TIN CHUNG**

- Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- Tổng quan về ELCOM
- Lịch sử hình thành và phát triển
- Lĩnh vực hoạt động chính
- Khách hàng/Đối tác
- Văn hoá doanh nghiệp
- Cơ cấu quản trị và mô hình quản lý
- Công ty con - Công ty liên kết
- Giới thiệu Ban lãnh đạo
- Thông tin về vốn, cổ phần, cổ đông
- Tổ chức và nhân sự
- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
- Báo cáo quản trị rủi ro

33 **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024**

- Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về KQKD 2023
- Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính 2023
- Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành
- Định hướng chiến lược và Kế hoạch kinh doanh năm 2024

41 **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- Báo cáo hoạt động của HĐQT
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
- Giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát
- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2023
- Giao dịch giữa công ty với các bên liên quan
- Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

57 **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1 THÔNG TIN CHUNG

03 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
05 Tổng quan về ELCOM
07 Hành trình kiến tạo giá trị cho xã hội
09 Lĩnh vực hoạt động chính
13 Khách hàng/Đối tác
15 Văn hoá doanh nghiệp
17 Cơ cấu quản trị và mô hình quản lý
18 Công ty con - Công ty liên kết
21 Giới thiệu Ban lãnh đạo
23 Thông tin về vốn, cổ phần, cổ đông
24 Tổ chức và nhân sự
27 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty
31 Báo cáo quản trị rủi ro

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH

Kính thưa Quý Cổ đông,

Năm 2023, Việt Nam đối mặt với những tác động tiêu cực từ tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới thời kỳ hậu chống dịch và căng thẳng địa chính trị. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả đáng ghi nhận và là một trong số ít quốc gia duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh: tăng trưởng GDP năm 2023 ước đạt trên 5%, mặc dù thấp hơn chỉ tiêu đề ra nhưng vẫn cao hơn gấp đôi mức tăng GDP trung bình thế giới và thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2023. Con số này có phần đóng góp đáng kể của ngành ICT, với mức đóng góp vào GDP hơn 887.398 tỷ đồng, tăng 1,34% so với năm 2022.

Tại ELCOM, chúng tôi tự hào về những thành tích đã đạt được trong năm 2023. Không chỉ hoàn thành vượt các mục tiêu kinh doanh đã cam kết với Quý cổ đông, tổng giá trị vốn hóa của ELCOM trong năm 2023 đã vươn lên hơn 1.800 tỷ đồng, đem lại giá trị đầu tư cho Cổ đông tăng 185% so với đầu năm. Kết quả này phản ánh định hướng chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo, nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ Elcomers, với mục tiêu phục vụ tốt nhất cho khách hàng, tối đa hóa giá trị cho cổ đông, góp phần trong công cuộc xây dựng sự hưng thịnh của Quốc gia.

ELCOM 2023 - Tiên phong các giải pháp sản phẩm công nghệ thông minh có ứng dụng thực tế cao

Trong năm qua, ELCOM tiếp tục khẳng định vị trí dẫn đầu tại thị trường thế mạnh - giao thông thông minh với việc triển khai thành công hệ thống ITS toàn diện cho cao tốc Nha Trang - Cam Lâm - dự án mang tính lịch sử của ngành giao thông Quốc gia. Đây là dự án tiên phong trong việc triển khai ITS trên tuyến cao tốc Bắc – Nam, đưa ứng dụng công nghệ vào hỗ trợ công tác quản lý, giám sát; là nền tảng vững chắc để nâng cao năng lực hạ tầng giao thông. Với hơn 10 năm trong lĩnh vực, giao thông thông minh sẽ tiếp tục là mảng "trụ cột" dài hạn của ELCOM, được chú trọng đầu tư để sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, ELCOM gây dấu ấn tích cực khi chỉ vừa "trình làng" sản phẩm công nghệ mới nhất - Hệ thống Giám sát An ninh trật tự đã được vinh danh tại Giải thưởng Sao khuê 2023, Hạng mục Các dịch vụ, giải pháp công nghệ tiên phong. Hệ thống có khả năng phát hiện sớm các vấn đề về an ninh trật tự, hỗ trợ các cơ quan chức năng kịp thời xử lý, mang lại cuộc sống an ninh và an toàn hơn cho người dân.

Chúng tôi đạt được sự công nhận của khách hàng nhờ vào lợi thế cạnh tranh: Nguồn nhân lực trẻ có sức sáng tạo và khả năng thích nghi nhanh, sự đầu tư đúng đắn vào những công nghệ lõi, nền tảng chuyên sâu. Từ việc làm chủ công nghệ, sản phẩm do ELCOM nghiên cứu phát triển có độ chính xác và độ bền cao, tính năng ưu việt cùng khả năng ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn, trực tiếp đóng góp vào tiến trình chuyển đổi số chung của đất nước.

ELCOM 2024 - Hướng tới mục tiêu cao hơn, xa hơn

Năm 2024, mặc dù kinh tế toàn cầu được nhận định sẽ tăng trưởng chậm lại nhưng chi tiêu cho công nghệ thông tin toàn cầu vẫn ổn định do các doanh nghiệp đang hoàn thành giai đoạn đầu tiên của quá trình chuyển đổi số, mở ra triển vọng cho các công ty trong ngành, trong đó có ELCOM.

Ưu tiên của Chúng tôi là tiếp tục khẳng định vị thế số 1 của mình tại thị trường An ninh quốc phòng, Giao thông thông minh trong nước; khai thác thị trường quốc tế tiềm năng mà các công ty công nghệ số đang bỏ ngỏ bằng sản phẩm thế mạnh của mình. Tập trung đẩy mạnh các dòng sản phẩm chuyển đổi số; song song với việc phân bổ nguồn lực để mở rộng và phát triển mảng đầu tư bất động sản.

Với những nền tảng đã đạt được trong năm 2023, hướng về chặng đường 2024 sắp tới, Chúng tôi cảm thấy đầy hứng khởi và kỳ vọng. Đối diện với những thách thức vĩ mô trong năm trước, Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể Elcomers đã phát huy sự bền bỉ và thích nghi tốt, Tôi tin tưởng rằng những phẩm chất này sẽ tiếp tục mang đến thành công mới trong năm nay.

Bước sang 2024, tiến gần hơn đến cột mốc kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty, ELCOM coi trọng hơn bao giờ hết sứ mệnh đóng góp cho sự tăng trưởng của đất nước, gắn sự phát triển của cá nhân với Công ty, và với sự phát triển của cộng đồng.

Nhìn lại toàn cảnh ELCOM năm qua, Tôi xin gửi lời tri ân tới toàn thể đội ngũ Elcomers vì những nỗ lực, cống hiến không ngừng, và gửi lời cảm ơn sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác.

Xin kính chúc Quý vị sức khỏe và thành công!

Trân trọng,
Chủ tịch HĐQT

Phan Chiến Thắng

TỔNG QUAN VỀ ELCOM

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
- Tên viết tắt: ELCOM CORP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101435127
- Vốn điều lệ: 822.900.770.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu: 1.152.156.934.085 đồng
- Địa chỉ: Toà nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: +8424 38 359 359
- Số Fax: +8424 38 355 884
- Website: https://www.elcom.com.vn
- Mã cổ phiếu: ELC

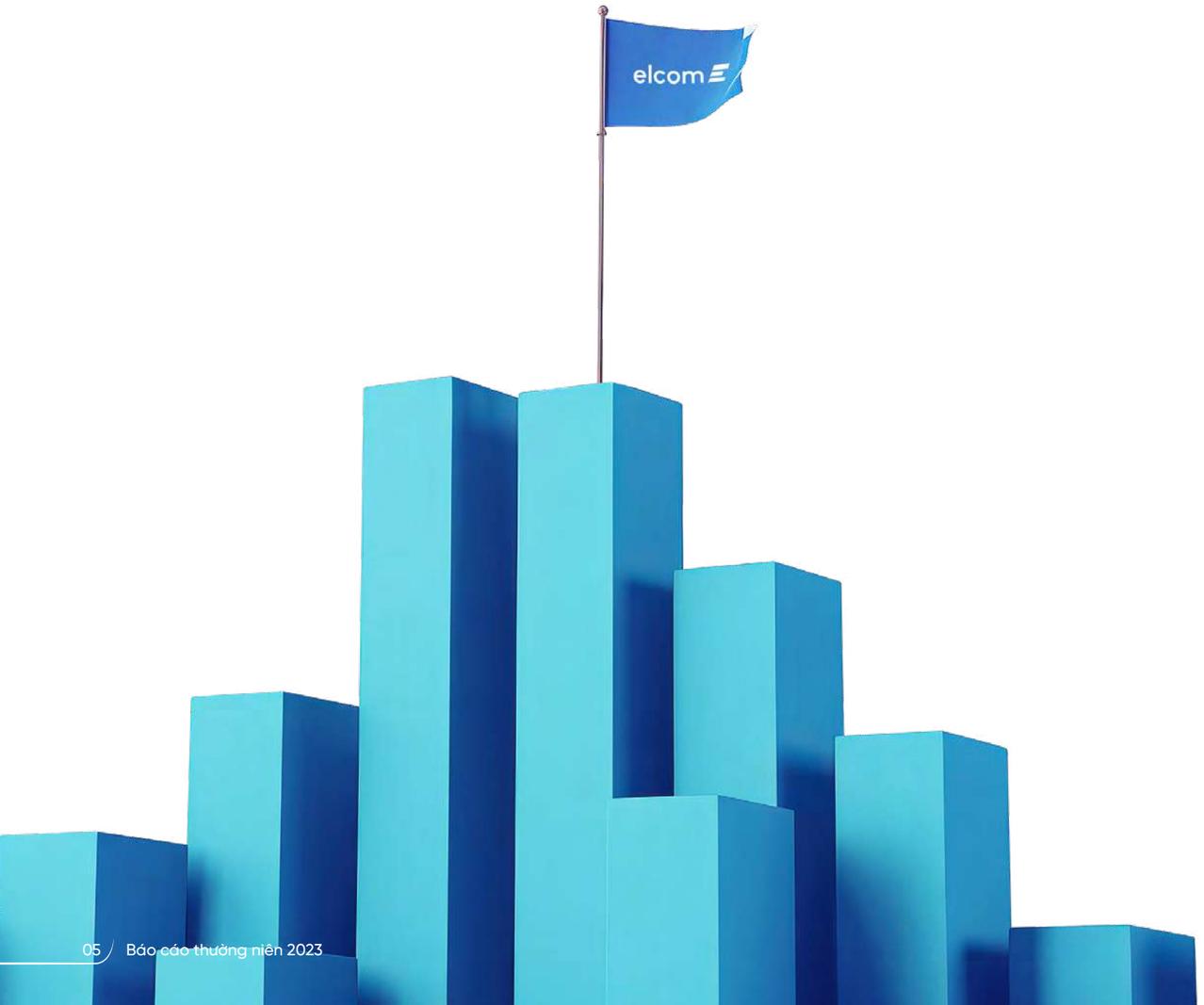

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn Công nghệ thông tin - Viễn thông hàng đầu tại Việt Nam và vươn ra khu vực, là nơi quy tụ những con người giàu năng lực, cùng chung niềm đam mê và cùng hướng tới mục tiêu dẫn dắt nhu cầu để tiên phong phát triển các giải pháp công nghệ thông minh phục vụ đời sống con người và xã hội

Sứ mệnh

Lấy con người làm trung tâm, công nghệ làm phương tiện để phục vụ cộng đồng, sáng tạo các giải pháp công nghệ, có tính ứng dụng cao, để định hình nhu cầu tương lai và mang lại cuộc sống không chỉ thông minh hơn mà còn nhân văn hơn cho người dân

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chủ động

Luôn hướng về phía trước với tinh thần sẵn sàng hành động, phản ứng linh hoạt trong mọi tình huống, đi trước nhiều bước trong việc tìm hiểu nhu cầu khách hàng, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc, mang lại hiệu quả cao cho đối tác, khách hàng

Kỷ luật

Tuân thủ những nguyên tắc và quy định chung của tổ chức, tôn trọng cam kết với khách hàng, nhất quán giữa lời nói và hành động, đề cao tính chuyên nghiệp trong công việc để phát huy năng lực chuyên môn của mỗi cá nhân và tạo nên sức mạnh của tập thể

Sáng tạo

Không ngừng phát triển và đổi mới trong tư duy và cách làm việc để tìm ra những sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ ưu việt hơn, đón đầu nhu cầu của con người trong tương lai thay vì chỉ đáp ứng những nhu cầu thực tại, từ đó góp phần kiến tạo một tương lai thông minh và tốt đẹp hơn

Tử tế

Làm những điều có giá trị cho khách hàng và đối tác, cho cộng đồng, Elcom luôn tuân thủ những nguyên tắc và giá trị đạo đức, làm việc và kinh doanh dựa trên tinh thần win-win, cạnh tranh lành mạnh để cùng nhau xây dựng một thế giới phát triển bền vững và tốt đẹp hơn cho mọi người

HÀNH TRÌNH KIẾN TẠO GIÁ TRỊ CHO XÃ HỘI

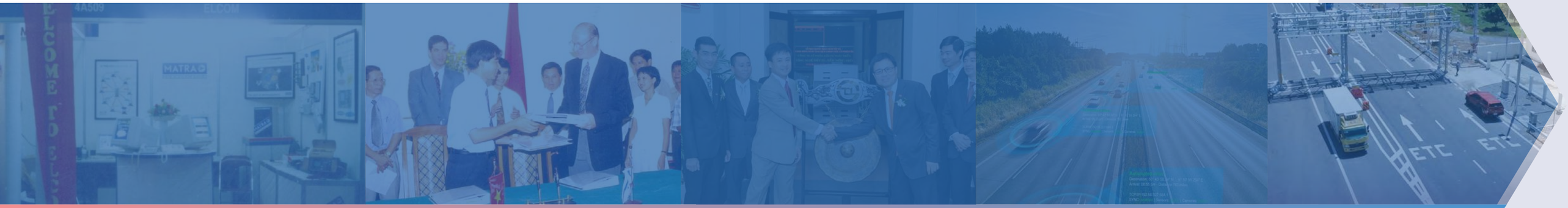

1995

- Thành lập Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông tại Hà Nội với trụ sở chính đặt tại 12A Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội
- Thành lập Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo phát triển phần mềm (SDTC)

2000

- Sản phẩm EYS khắc phục sự cố máy tính Y2K mang đến cho Elcom tiếng vang đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp CNTT Việt Nam

2004

- Elcom chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông
- Thành lập các công ty con trực thuộc; Thành lập Chi nhánh Elcom tại Thành phố Hồ Chí Minh

2006

- Thành lập Công ty Cổ phần Vật liệu mới (Elcom Industry) hoạt động trên các lĩnh vực Chế tạo và sản xuất các sản phẩm từ nhựa Composite

2007

- Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do BVQI (Cục Veritas chất lượng quốc tế) chứng nhận và được tổ chức ANAB (Hoa kỳ) công nhận

2008

- Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo phần mềm (SDTC) trở thành Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Elcom

2010

- Cổ phiếu ELC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

2011

- Bước chân vào thị trường giao thông với hệ thống quản lý giao thông trên biển VTS

2012

- Làm chủ hoàn toàn công nghệ giám sát vệ tinh VSAT và vệ tinh Inmarsat phục vụ An ninh Quốc phòng
- Khánh thành tòa nhà Elcom tại phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Năm 2014, lọt vào Top 30 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam

2015

- Thành công với nhiều sản phẩm công nghệ phục vụ giao thông công cộng (như hệ thống đèn tín hiệu, hướng dẫn đỗ xe tự động, quản lý phương tiện vận tải,...) được sử dụng rộng rãi tại nhiều thành phố; nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nằm trong Top 40 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam

2016

- Nằm trong Top 50 doanh nghiệp công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam hạng mục Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT
- Chính thức mở rộng triển khai cung cấp dịch vụ sang thị trường châu Mỹ Thuộc Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam
- Hoàn thành triển khai dự án quan trọng đường trục truyền dẫn Bắc Nam cho đối tác chiến lược MobiFone

2017

- Phát triển mảng sản phẩm và giải pháp dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao EGREEN
- Nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2017
- Nằm trong Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam (PROFIT500)

2017

- Elcom nằm trong Top 50 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam năm 2018 hạng mục Phần mềm, Giải pháp và Dịch vụ CNTT

2021

- Nhận giải thưởng Top 10 doanh nghiệp Cung cấp giải pháp công nghệ thông tin cho thành phố thông minh và Top 10 doanh nghiệp dịch vụ, giải pháp công nghệ thông tin do Hiệp hội Vinasa trao tặng

2022

- Elcom thay đổi bộ nhận diện thương hiệu sau hơn ¼ thế kỷ hình thành và phát triển đi cùng với chiến lược mở rộng thị trường mới.
- Công ty cũng đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom.
- Dẫn đầu thị trường giao thông thông minh và vinh dự giành Giải thưởng Sản phẩm số Make in Vietnam xuất sắc do Bộ Thông tin và Truyền thông trao tặng.

2023

- Chiếm lĩnh thị phần ITS cho cao tốc, tiên phong cắm "lá cờ ITS" đầu tiên tại Dự án Cao tốc Bắc Nam
- Ra mắt meCall - Nền tảng Video chờ đầu tiên tại Việt Nam
- Dẫn đầu hạng mục Chính phủ số - Giải thưởng Sản phẩm số xuất sắc Make in Vietnam do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trao tặng cho Hệ thống Cân tải trọng tự động eWIM

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CHÍNH/NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Được thành lập từ năm 1995, hơn một phần tư thế kỷ hình thành và phát triển, Elcom không ngừng nghiên cứu, làm chủ những công nghệ tiên tiến nhất hiện nay như AIoT, Big Data, Cloud để sáng tạo, cho ra đời những sản phẩm công nghệ chuyên sâu, ứng dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực.

Viễn thông

Với năng lực sản xuất sản xuất và ứng dụng công nghệ, Elcom cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ công nghệ cao cho các tập đoàn công nghệ thông tin - viễn thông lớn nhất tại Việt Nam như Viettel, Vinaphone, Mobifone,... và là đối tác chiến lược với nhiều tập đoàn lớn trên thế giới như Ciena, IBM, Radwin, Nokia, OSA,...

Hạ tầng máy chủ, lưu trữ, cloud

Hạ tầng mạng IP core, access, security

Giải pháp truyền dẫn vô tuyến và hữu tuyến (Viba, DWDM, Metro)

Cổng thông tin chuyển đổi số

BSS/OSS – Tính cước viễn thông và chăm sóc khách hàng

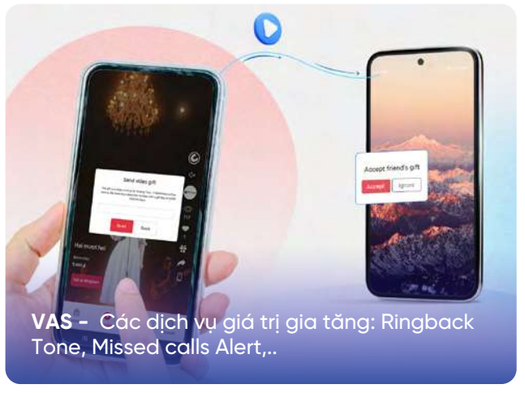
VAS - Các dịch vụ giá trị gia tăng: Ringback Tone, Missed calls Alert,..

100 triệu

thuê bao sử dụng dịch vụ VAS được các nhà mạng triển khai trên nền tảng Elcom cung cấp

Lần đầu tiên tại Việt Nam

có nền tảng video chờ do Elcom cung cấp, chạy trên hệ thống lõi của Viettel với tên gọi meCall

Giao thông thông minh

Với hơn 10 năm kinh nghiệm tham gia thị trường chuyển đổi số giao thông, Elcom đã và đang là một trong những đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ mới để "thông minh hoá" những con đường Việt Nam. Elcom mang tới một hệ sinh thái toàn diện gồm những sản phẩm như:

Trung tâm giám sát điều hành giao thông thông minh - ITS (Intelligent Traffic System)

Hệ thống giám sát và xử lý vi phạm an toàn giao thông đường bộ - iTMON

Hệ thống kiểm soát tải trọng xe tự động - eWIM (Weighing-in-Motion)

Thu phí điện tử không dừng - ETC (Electronic Toll Collection)

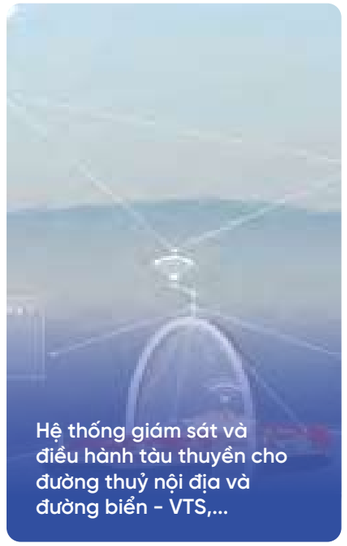
Hệ thống giám sát và điều hành tàu thuyền cho đường thuỷ nội địa và đường biển - VTS,...

60% thị phần Giao thông thông minh cho cao tốc

5.000.000 lượt xe/tháng qua các trạm thu phí tự động do Elcom triển khai

400.000 lượt xe/tháng qua các hệ thống cân tải trọng tự động do Elcom triển khai

Lần đầu tiên tại Việt Nam thử nghiệm mô hình thu phí tự động không dừng hoàn toàn, lược bỏ barie và cabin do Elcom triển khai tại cao tốc Nha Trang - Cam Lâm

An ninh Quốc phòng

Elcom được Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc phòng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tham gia vào hoạt động công nghiệp quốc phòng tại Việt Nam từ năm 2015.

Với năng lực công nghệ và khả năng nắm bắt nhu cầu của khách hàng, hiểu rõ đặc thù ngành an ninh - quốc phòng, các giải pháp của Elcom luôn đáp ứng được yêu cầu về tính năng, độ ổn định và tính bảo mật, nhận được sự tín nhiệm cao của khách hàng và đối tác trong lĩnh vực đặc biệt này.

Elcom đã và đang cung cấp nhiều giải pháp thông tin liên lạc, truyền dẫn, giám sát, chặn thu, trung tâm chỉ huy, trung tâm điều khiển, giải pháp an toàn thông tin, giám sát mạng và một số sản phẩm chuyên dụng khác,... cho nhiều đơn vị thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng Việt Nam.

Các sản phẩm tiêu biểu thuộc mảng An ninh quốc phòng của Elcom có thể kể tới như:

EyeSea - Hệ thống phân tích và giám sát BLOS AIS

SkyEye - Hệ thống Giám sát thông tin liên lạc vệ tinh

MetaINT - Ứng dụng thu thập và xử lý dữ liệu đa nguồn

Chuyển đổi số

Với thế mạnh trong việc làm chủ công nghệ, Elcom đã nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chuyển đổi số cho tỉnh thành, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, phát triển nhanh chóng và thịnh vượng. Một số giải pháp dành cho chuyển đổi số tiêu biểu của Elcom có thể kể đến:

Trung tâm điều hành thông minh - IOC (Intelligent Operation Center): Đóng vai trò là trung tâm giám sát chỉ huy mục tiêu trọng điểm của tỉnh thành, là cánh tay số phục vụ đắc lực cho nhà lãnh đạo và các cơ quan đơn vị, cung cấp góc nhìn tổng quan, toàn diện về mọi mặt hoạt động của tỉnh, hỗ trợ đưa ra quyết định chính xác, kịp thời.

Nền tảng dữ liệu tập trung - eMDP (Elcom Modern Data Platform): Đáp ứng đầy đủ nhu cầu xây dựng, quản trị kho dữ liệu minh bạch, tin cậy, có giá trị với tính năng thu thập, lưu trữ, xử lý, quản lý, tùy chỉnh và chia sẻ dữ liệu một cách linh hoạt, nhanh chóng, tiết kiệm chi phí.

Với thế mạnh về AI và Big Data, nền tảng đã nhận được sự quan tâm của nhiều tỉnh/thành để giải quyết bài toán tổng hợp, phân tích nguồn dữ liệu lớn hiện còn rời rạc, phân mảnh tại địa phương, phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định.

Hệ thống giám sát an ninh trật tự công cộng - EPSS (Elcom Public Safety System): Ứng dụng công nghệ AI Vision, IoT, Big Data để kết nối và quản lý tập trung các camera, tối ưu về lưu trữ, mở rộng khả năng phân tích, giúp hệ thống phát hiện sớm vấn đề về an ninh trật tự, hỗ trợ cơ quan chức năng kịp thời xử lý, mang lại cuộc sống an ninh và an toàn hơn cho người dân.

KHÁCH HÀNG - ĐỐI TÁC

Đối tác

MẢNG VIỄN THÔNG

IBM, ADVA Optical Networking, CISCO, FORTINET, ORACLE, ribbon, f5, NTEST WORLD'S LEADING REMOTE FIBER TEST SYSTEM, DELL, hp, ciena, Airspan, NOKIA

MẢNG GIAO THÔNG

KISTLER measure. analyze. innovate., BOSCH, DELL, ADVANTECH Enabling an Intelligent Planet, Allied Vision, SSI, smartmicro SMART MICROWAVE SENSORS, neology, NVIDIA.

MẢNG AN NINH - QUỐC PHÒNG

CommsAudit, CPI Communications & Power Industries, KRATOS, FireEye, Elbit Systems

Khách hàng

- viettel – Theo cách của bạn
- metfone – VIETTEL CAMBODIA
- mytel – VIETTEL MYANMAR
- bitel – Te escuchamos siempre – VIETTEL PERU
- mobifone – KẾT NỐI GIÁ TRỊ – KHƠI DẬY TIỀM NĂNG
- G mobile – Nghĩ mới, làm mới
- MOVITEL – VIETTEL MOZAMBIQUE
- telemor – VIETTEL TIMOR LESTE
- vinaphone – không ngừng vươn xa
- golan telecom – GOLAN - ISRAEL
- halotel – TOGETHER FOR THE BETTER – VIETTEL TANZANIA
- LUMITEL – VIETTEL BURUNDI
- VNPT
- Vietnamobile
- EVN
- PETROVIETNAM
- BỘ QUỐC PHÒNG
- BỘ CÔNG AN
- BỘ NỘI VỤ
- BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
- BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
- TẬP ĐOÀN SƠN HẢI
- VEC
- tarit – CHẤT LƯỢNG & NIỀM TIN
- AGRIBANK
- VPBank
- nafoods GROUP
- N.G Vietnam
- VietnamAirlines
- CẢNG VỤ HÀNG KHÔNG
- InterContinental HOTELS & RESORTS
- Hilton
- ACCOR HOTELS – Feel Welcome
- HYATT

VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Tại Elcom, giá trị tử tế luôn được đề cao trong mọi hoạt động, bao gồm cả xây dựng đội ngũ. Elcom luôn hướng đến việc phát triển toàn diện cả về năng lực và chăm lo đời sống, nuôi dưỡng sức khỏe tinh thần cho cán bộ nhân viên của mình. Theo đó, Elcom xác định đưa công ty trở thành một tổ chức học tập, vững mạnh về chuyên môn và là nơi mà người Elcom tự hào gắn bó.

Đi cùng với đó, Elcom triển khai hệ thống hoạt động phát triển văn hoá dày về số lượng và đậm về chất Elcom xuyên suốt trong năm. Để khơi dậy tinh thần làm hết sức, chơi hết mình, không ngại dấn thân vào mọi thử thách của CBNV.

Năm 2023 cũng là năm dấu chân tình nguyện của người Elcom bước đến nhiều vùng đất xa xôi, tới nhiều mảnh đời khó khăn hơn. Với phương châm "cho đi là còn mãi", mỗi người Elcom tự hào khi trở thành một mảnh ghép ý nghĩa trên hành trình Elcom dựng xây những giá trị nhân văn cho cuộc sống của người dân Việt.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN LÝ VÀ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY

CÔNG TY CON – CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

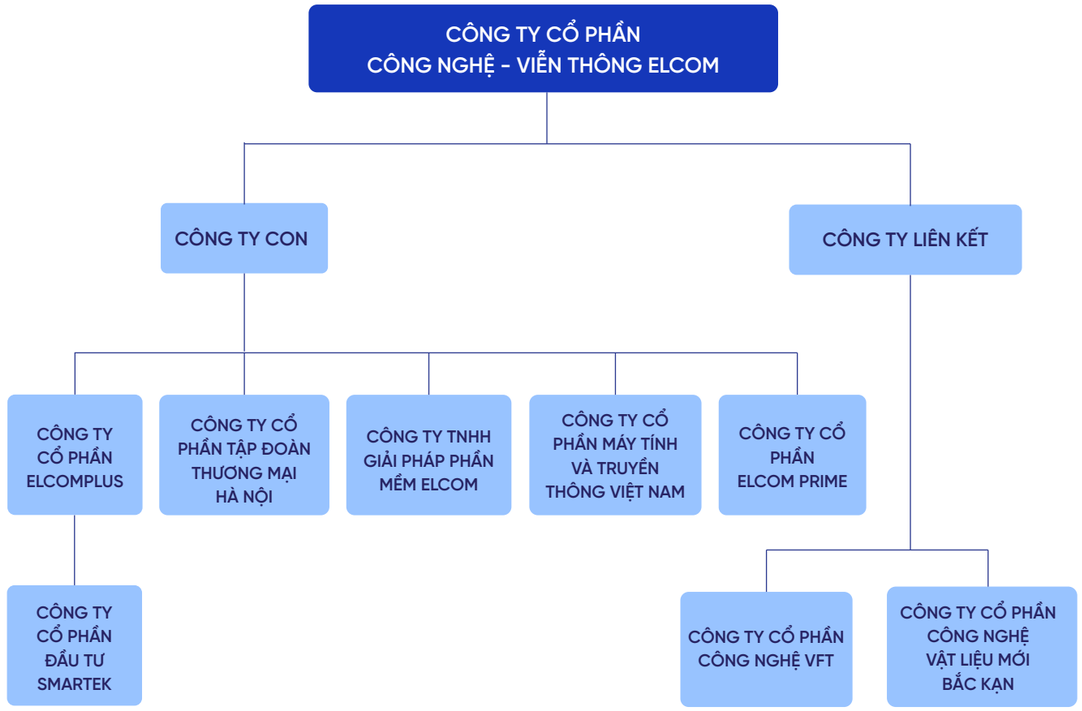

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom

Địa chỉ: Tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Website: www.elcom.com.vn

Email: contact@elcom.com.vn

Chi nhánh, văn phòng đại diện

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (024) 3553 4980/81

Email: hcm.info@Elcom.com.vn

Văn phòng đại diện Đà Nẵng:

Địa chỉ: tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (051) 1362 6888

Các công ty con

Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Elcom

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Tỷ lệ sở hữu: 100% vốn điều lệ

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất phần mềm, máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao.

Công ty Cổ phần Elcomplus

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (024) 3835 9359

Fax: (024) 3835 5884

Email: info@elcom.com.vn

Tỷ lệ sở hữu: 93% vốn điều lệ

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng.

Công ty Cổ phần ElcomPrime

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Hà Phan, số 5 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28). 62756716

Fax: (84-28). 62756717

Email: info@elcom.com.vn

Tỷ lệ sở hữu: 70% vốn điều lệ

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử.

Công ty Cổ phần đầu tư Smartek (Là công ty con của Công ty Cổ phần Elcomplus)

Địa chỉ: Tầng 04, TT ươm tạo và đào tạo Công nghệ cao, Khu CNC Hòa Lạc, Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại: 0904 149 977

Tỷ lệ sở hữu: 74,55%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6, số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 0975844156

Tỷ lệ sở hữu: 68,68%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh linh kiện điện tử phần mềm, kinh doanh bất động sản.

Công ty Cổ Phần Máy tính và truyền thông Việt Nam

Địa chỉ: Số 18 Nguyễn Chí Thanh, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3771 5126

Email: vninfor@hn.vnn.vn

Tỷ lệ sở hữu: 50,5%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tư vấn chuyển giao công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ cho thuê văn phòng.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là những công ty mà Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty, bao gồm:

Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn

Địa chỉ: Tòa nhà ELCOM, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919 368 998

Fax: 0281.3810869

Tỷ lệ sở hữu: 42,97%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất vật liệu công nghệ cao và khai thác khoáng sản

Công ty Cổ Phần Công nghệ VFT

Địa chỉ: Đường 72, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại: 0919 368 998

Fax: 0281.3810869

Tỷ lệ sở hữu: 41,58%

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, bán các hệ thống viễn thông và phát triển phần mềm.

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã tiến hành bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027. Theo đó, HĐQT ELCOM có 7 thành viên, trong đó có 6 thành viên HĐQT không tham gia điều hành và 2 thành viên HĐQT độc lập đáp ứng quy định về số lượng thành viên HĐQT độc lập tại Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Ông Phan Chiến Thắng
Chủ tịch
Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Đức Thiện
Phó Chủ tịch
Hội đồng quản trị

Ông Ngô Ngọc Hà
Thành viên
Hội đồng quản trị

Ông Trần Hùng Giang
Thành viên
Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Mạnh Hải
Thành viên
Hội đồng quản trị

Ông Đỗ Minh Tiến
Thành viên
Hội đồng quản trị độc lập

Ông Nguyễn Mạnh Hùng
Thành viên
Hội đồng quản trị độc lập

Ban điều hành

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hòa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, bà Đặng Thị Thanh Minh giữ chức vụ Giám đốc tài chính, bà Đậu Thị Lý giữ chức vụ Kế toán trưởng kể từ ngày 19/05/2023.

Ông Phạm Minh Thắng
Tổng Giám đốc

Ông Ngô Ngọc Hà
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Bà Đặng Thị Thanh Minh
Giám đốc tài chính

Bà Đậu Thị Lý
Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Bà Ngô Kiều Anh
Trưởng Ban kiểm soát

Bà Vũ Thị Ngân Hà
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Hoàng Thị Phương Thúy
Thành viên Ban kiểm soát

THÔNG TIN VỀ VỐN, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Thông tin về vốn, cổ phần tại thời điểm 31/12/2023

01 Vốn điều lệ

822.900.770.000 đồng

02 Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

03 Khối lượng cổ phiếu đã phát hành

82.290.077 cổ phiếu

04 Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

05 Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2023

82.290.077 cổ phiếu

06 Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa

của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom là **49%**

07 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

08 Số lượng cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

09 Trong năm 2023, Công ty đã phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 40% theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/10/2023 của Đại hội đồng Cổ đông.

Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2023) theo tỷ lệ sở hữu

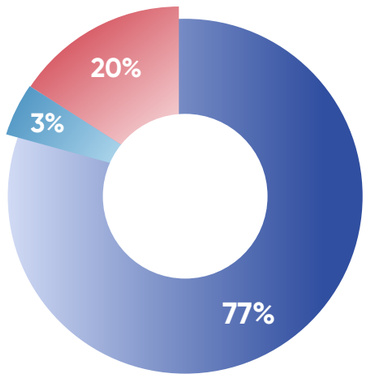

Cơ cấu cổ đông lớn/khác

- Cổ đông lớn trong nước
- Cổ đông khác nước ngoài
- Cổ đông khác trong nước

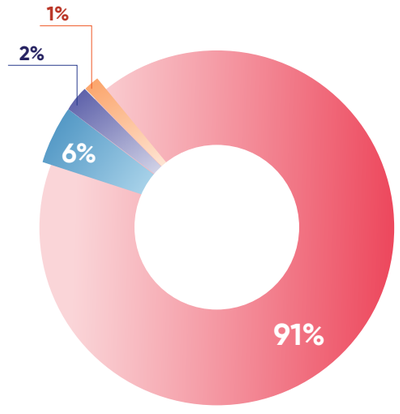

Cơ cấu cổ đông trong nước/nước ngoài

- Cổ đông cá nhân trong nước
- Cổ đông tổ chức trong nước
- Cổ đông cá nhân nước ngoài
- Cổ đông tổ chức nước ngoài

Số cổ phần sở hữu của người nội bộ tại ngày 31/12/2023

STT	Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	6.586.917	8,00%
2	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	4.746.057	5,77%
3	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	1.664.568	2,02%
4	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	4.811.380	5,85%
5	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	3.915.726	4,76%
6	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	0	0,00%
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	0	0,00%
8	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	370.802	0,45%
9	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	498	0,00%
10	Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính	53	0,00%
11	Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	0	0,00%
12	Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban kiểm soát	2.352	0,00%
13	Vũ Thị Ngân Hà	Kiểm soát viên	6.533	0,01%
14	Hoàng Thị Phương Thúy	Kiểm soát viên	0	0,00%

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu lao động

STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Bình quân năm 2023
I	**Theo trình độ lao động**		
1	Sau đại học	Người	10
2	Cử nhân, Kỹ sư	Người	200
3	Cao đẳng	Người	15
4	Trung học chuyên nghiệp	Người	5
II	**Theo giới tính**		
1	Nữ	Người	80
2	Nam	Người	150
	Tổng cộng	**Người**	**230**

Chính sách với người lao động

Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Thực hiện nghỉ vào chiều thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

Các chế độ về ngày phép và các ngày nghỉ khác tuân thủ hướng dẫn từ Luật lao động.

Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học, sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

Khối Công nghệ, năm 2023 triển khai chương trình Thực tập sinh Tài năng (E-Gen 2023), đã thu hút các bạn sinh viên giỏi-xuất sắc đến từ chuyên ngành Công nghệ ở các trường Đại học chất lượng (như Bách Khoa, Công nghệ,..), trao cơ hội nghiên cứu các sản phẩm mang tính thực tiễn của Công ty, xây dựng và phát triển nguồn lực kế cận lâu dài cho Công ty.

Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng của nguồn nhân lực, Công ty đã dành ngân sách và thời gian để thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao.

Các khóa đào tạo trong năm 2023 tập trung vào: Đào tạo sản phẩm của Công ty và một số kỹ năng mềm chung cho cán bộ nhân viên.

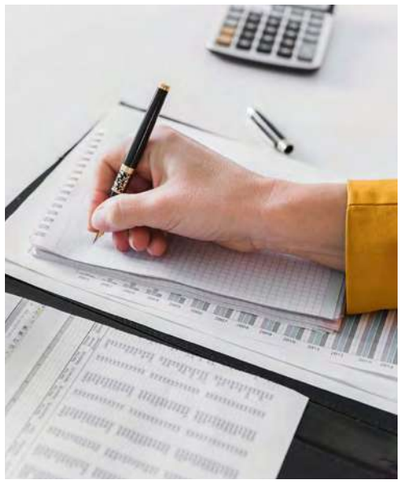

Chính sách lương thưởng

Lương, thưởng của cán bộ nhân viên được chi trả căn cứ vào hiệu quả công việc, thực tế đóng góp của từng người vào kết quả sản xuất kinh doanh của công ty theo quy chế tiền lương cụ thể được công bố tới từng cán bộ nhân viên.

Mức lương được chia làm 2 phần chính là Lương cơ bản: Phù hợp với quy định của Luật lao động và Thưởng theo hiệu quả công việc cá nhân tháng/quý theo đánh giá hiệu quả cá nhân hàng tháng/quý.

Ngoài ra, có phần thưởng theo hiệu quả, thành tích: Theo doanh thu/doanh số; theo lợi nhuận; theo thành tích đặc biệt.

Mức thưởng cuối năm và thưởng tháng lương thứ 13 dựa trên hiệu quả kinh doanh chung của Công ty. Ban lãnh đạo xác định quỹ thưởng cho từng phòng, trên cơ sở đó các trưởng bộ phận phân chia cho từng cán bộ nhân viên trong phòng theo quy định của Công ty và hướng dẫn của bộ phận nhân sự.

Chính sách trợ cấp

Hỗ trợ ăn trưa tại Công ty đảm bảo tính an toàn và tiện nghi đặc biệt trong mùa dịch.

Khám sức khỏe định kỳ (thông thường danh mục/chi phí khám cao hơn gấp 3 lần so với quy định của Luật lao động).

Gói bảo hiểm sức khỏe Elcom Care được thiết kế dành riêng cho cán bộ nhân viên ELCOM với mức điều trị ngoại trú từ 6.3 triệu đến 21 triệu/năm, mức điều trị nội trú từ 84 triệu đến 210 triệu/năm tại hầu hết tất cả các cơ sở y tế trên toàn quốc, nhằm giảm thiểu những rủi ro không may mắc phải với mức bồi hoàn, mức bảo vệ và dịch vụ khám cao cấp. Việc được mua gói bảo hiểm sức khỏe dựa trên đánh giá theo kết quả công việc, cống hiến và thâm niên nên đã trở thành động lực thúc đẩy cán bộ nhân viên luôn hoàn thành công việc.

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Tác động lên môi trường

ELCOM là công ty công nghệ cao có lĩnh vực hoạt động chủ yếu về sản xuất sản phẩm phần mềm, tích hợp hệ thống cho các nhà cung cấp dịch vụ mạng, giải pháp và dịch vụ kỹ thuật cho các ngành viễn thông, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải,... Do đó, tác động trực tiếp lên môi trường trong quá trình vận hành, kinh doanh của ELCOM là không đáng kể. Tuy nhiên, ELCOM hiểu việc giám sát, thích ứng và áp dụng các sáng kiến, ứng dụng linh hoạt công nghệ trong quá trình sử dụng năng lượng, tài nguyên là vô cùng cần thiết giúp giảm thiểu tác động đến môi trường, ứng phó với tình hình dịch bệnh, biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường chung của toàn nhân loại.

Về phát thải khí nhà kính, theo lộ trình quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định giảm nhẹ phát thải nhà kính và bảo vệ tầng ozon, kể từ năm 2023, các cơ sở có mức tiêu thụ năng lượng ở mức từ 1.000TOE (Tấn dầu quy đổi) trở lên sẽ phải kiểm kê khí nhà kính, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Theo dữ liệu thống kê từ tòa nhà ELCOM, mức tiêu thụ điện năng năm 2023 là 820.800KWh, tương đương 126,645TOE, ở ngưỡng dưới 1.000TOE. Với mức tiêu thụ điện năng này, ELCOM chưa phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và giảm nhẹ phát khí nhà kính. Tuy nhiên, đây vẫn sẽ là mối quan tâm của ELCOM khi đầu tư vào các tòa nhà văn phòng. Trong giai đoạn tới, ELCOM sẽ tiếp tục có những sáng kiến và biện pháp giảm thiểu cũng như đánh giá, đo lường chỉ số này.

Tiêu thụ năng lượng

Chú trọng đầu tư môi trường làm việc xanh

Năm 2023, ELCOM thực hiện cải tạo sửa chữa lớn tòa nhà ELCOM. Trong quá trình cải tạo, ELCOM ý thức được việc ưu tiên tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên cũng như tăng cường diện tích cây xanh trong văn phòng, không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần tạo ra môi trường làm việc sáng tạo, từ đó thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Sau cải tạo, văn phòng của ELCOM được trang bị thêm hệ thống cây xanh, ánh sáng tự nhiên được tận dụng tối đa ở mỗi khung cửa sổ tại các khu vực làm việc.

Quản lý, tiêu thụ hiệu quả năng lượng và nước

Phạm vi, phương pháp tính toán dữ liệu

Công nghệ là ngành nghề thân thiện với môi trường nên các tác động đến môi trường của ELCOM chủ yếu đến từ việc xả thải, tiêu thụ năng lượng tại văn phòng làm việc, các cửa hàng và ý thức của CBNV. Do đó, trong số những vấn đề liên quan đến môi trường, ELCOM đặt mối quan tâm trọng yếu đến quản lý năng lượng (điện năng) và tiêu thụ nước, xử lý rác thải, chất thải. Các số liệu, thông tin liên quan đến tiêu thụ điện, nước và xử lý chất thải công bố trong báo cáo này được thu thập, phân tích, đánh giá dựa trên hóa đơn thanh toán dịch vụ hàng tháng tại tòa nhà ELCOM.

Cách để quản lý và tiết kiệm điện, nước

Nhằm giảm thiểu lãng phí trong tiêu thụ điện nước, ELCOM tập trung triển khai đồng bộ, liên tục và hiệu quả các biện pháp như sau:

- Lập lịch bật tắt các hệ thống kỹ thuật để tự động tắt khi không sử dụng
- Khống chế nhiệt độ của điều hòa theo từng khu vực và từng thời điểm trong năm
- Sử dụng hệ thống điều khiển các thiết bị điện, nước thông minh tại khu vực công cộng
- Thay thế các đèn chiếu sáng trong văn phòng từ bóng đèn huỳnh quang sang đèn led để tăng độ sáng và giảm điện năng tiêu thụ
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, dán poster sử dụng tiết kiệm điện nước tại các khu vực cần thiết
- Giám sát, theo dõi tình trạng sử dụng tiết kiệm điện, nước tại văn phòng Công ty hàng ngày
- Định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh hệ thống Điều hòa – Thông gió, đặc biệt là hệ thống dàn nóng giải nhiệt không để bám bụi bẩn làm giảm khả năng trao đổi nhiệt của dàn
- Duy tu, sửa chữa các hỏng hóc kịp thời để tránh tổn thất năng lượng cho hệ thống kỹ thuật.

Chỉ số tiêu thụ nước

Đối với nguồn nước sử dụng từ hệ thống nước sạch của thành phố, ELCOM luôn đảm bảo thực hiện quy định thống nhất trong các tòa nhà về tiết kiệm và sử dụng nước. Khu vực chung đều sử dụng vòi nước cảm ứng tự động tắt khi không sử dụng và tuyên truyền về việc sử dụng nước tiết kiệm tại các văn phòng trên toàn hệ thống.

Số liệu nước tiêu thụ tại tòa nhà ELCOM:

Năm 2023: 4.871m3, tăng 589m3 tương ứng mức tăng 13,75% so với năm 2022.

Nguyên nhân nước tiêu thụ tăng do việc thử nghiệm test tính năng chống nước của một số thiết bị đang trong quá trình sản xuất, chạy thử và ELCOM triển khai lắp đặt máy lọc nước uống trực tiếp, thay thế việc sử dụng nước đóng chai Lavie như trước.

Chỉ số tiêu thụ điện

Số liệu điện năng tiêu thụ tại tòa nhà ELCOM:

Năm 2023: 820.800KWh, tăng 67.200KWh tương đương mức tăng 8,9% so với năm 2022.

Nguồn điện cung cấp cho tòa nhà ELCOM từ Công ty Điện lực Cầu Giấy. Nguồn điện phục vụ hoàn toàn cho mục đích vận hành hệ thống kỹ thuật tòa nhà và sử dụng các thiết bị văn phòng trong tòa nhà.

Nguyên nhân điện tiêu thụ tăng do triển khai lắp đặt bổ sung điều hòa cho phòng server, thực hiện test thiết bị của các dự án và chi phí điện làm việc ngoài giờ theo đăng ký của khách thuê tại toà nhà.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ELCOM căn cứ dựa trên dữ liệu các văn bản đến và đi được lưu trữ trên hệ thống thông tin dữ liệu của Công ty. Một số hoạt động của ELCOM trong năm 2023:

- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác phát sinh đảm bảo theo đúng các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
- Quản lý và vận hành thu gom xử lý nước thải đảm bảo các nguồn nước thải phát sinh trong quá trình vận hành dự án được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải hiện hành trước khi thải ra môi trường: QCVN 14/2008/BTNMT.
- Để xử lý nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Tòa nhà Elcom đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về nước thải sinh hoạt, ELCOM đã xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Tòa nhà Elcom. Cụ thể như sau:

  - Nước thải từ Lavarbo, thoát sàn được thu gom bằng đường ống thoát nước, sau đó chảy vào bể tự hoại
  - Nước thải từ nhà ăn, căng tin được thu gom bằng song chắn rác, bẫy mỡ, sau đó chảy vào bể tự hoại
  - Nước thải từ chậu tiểu, bệ xí thu gom bằng đường ống thoát nước, sau đó chảy vào bể tự hoại 3 ngăn để xử lý
  - Tại bể tự hoại 3 ngăn, nước thải được xử lý bằng phương pháp lắng và phân hủy sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực tại phố Duy Tân

BÁO CÁO QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro hiệu quả đóng một vai trò quan trọng cho bất kì doanh nghiệp nào muốn theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững và hiệu suất vượt trội. Các năm vừa qua, Công ty đã dần củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ, thiết lập quản trị rủi ro đến từng vị trí và tuyến kiểm soát. Tuy nhiên, trải qua hơn 2 năm đại dịch, hoạt động kinh doanh, sản phẩm và chính sách đang thay đổi từng ngày, yêu cầu chuyển đổi đòi hỏi ELCOM phải thường xuyên đánh giá lại mô hình tổ chức, chiến lược kinh doanh, quản trị vận hành, đảm bảo tổ chức có một cơ chế quản trị rủi ro linh hoạt để đáp ứng kịp thời trước những thay đổi.

Về định hướng kinh doanh

Bám theo mục tiêu chiến lược dài hạn 5 năm, đồng thời thường xuyên nắm bắt cập nhật các xu hướng sản phẩm công nghệ trong và ngoài nước, đánh giá dư địa phát triển thị trường, khách hàng để kịp thời điều chỉnh mục tiêu, đảm bảo hướng đi đúng đắn. Trên cơ sở phân tích hiệu quả hoạt động của từng mảng kinh doanh, ELCOM đã hướng đến tập trung vào các mảng kinh doanh cốt lõi (giao thông, viễn thông, An ninh Quốc phòng,...) đem lại giá trị cho doanh nghiệp, mạnh dạn thu gọn, "buông" những mảng kinh doanh, các khoản đầu tư còn dàn trải, ít hiệu quả, chưa phải là thế mạnh.

Về đổi mới sáng tạo sản phẩm, công nghệ

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như chuyển đổi số diễn ra ngày càng mạnh mẽ, là một Công ty công nghệ, ELCOM không thể đứng ngoài quá trình này. ELCOM đã từng bước khẳng định các dòng giải pháp, sản phẩm chiến lược như eITS, iTMON, eETC, Truyền dẫn DWDM, Truyền dẫn IP, MetaINT, VSAT,... theo hướng liên tục cải tiến, nâng cấp để tạo ra các dòng sản phẩm "Made by Elcom" được triển khai trong các hợp đồng đã ký với Khách hàng, đưa Công ty giữ vị trí số 1 trên thị trường. Đồng thời nghiên cứu phát triển thêm các dòng sản phẩm mới, đảm bảo luôn sẵn sàng ít nhất hai công nghệ, nền tảng bắt kịp xu hướng và được ứng dụng vào các sản phẩm. ELCOM chú trọng đầu tư vào công tác nghiên cứu, cải tiến thiết bị và quy trình sản xuất, khuyến khích thử nghiệm các giải pháp đột phá để tạo ra những sản phẩm mang tính sáng tạo, chất lượng, không chỉ dừng ở mức đáp ứng tối ưu mà còn phải dẫn dắt nhu cầu của khách hàng.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính là các rủi ro liên quan đến nguy cơ tổn thất tài chính doanh nghiệp. Rủi ro tài chính có thể phát sinh từ các yếu tố bên ngoài như biến động tỷ giá, lãi suất hoặc phát sinh từ các quyết

Về triển khai hợp đồng, cung cấp dịch vụ

ELCOM tiếp tục duy trì lập và kiểm soát thực hiện mục tiêu về doanh thu, thu tiền từng tháng/quý theo từng hợp đồng. Xác định rõ các hợp đồng quan trọng để phân bổ nguồn lực hợp lý, yêu cầu phân công nhiệm vụ, cập nhật thông tin, nhận diện rủi ro và biện pháp xử lý đến từng cá nhân/bộ phận, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, bám sát tiến độ nguồn cung hàng, sẵn sàng nguồn lực triển khai theo đúng tiến độ, chất lượng đã cam kết, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kinh doanh hàng năm, hạn chế công nợ tồn đọng, gia tăng lợi ích cho các Cổ đông.

Quản lý nguồn nhân lực

Người lao động chính là lực lượng tạo nên sự phát triển và đổi mới của doanh nghiệp. Do đó duy trì nguồn nhân lực đáp ứng đủ về số lượng và chất lượng sẽ góp phần quyết định sự thành công của doanh nghiệp. ELCOM đặc biệt quan tâm xây dựng chính sách thu hút và duy trì nhân tài thông qua triển khai xây dựng chương trình "Ươm mầm Thực tập sinh tài năng" để xây dựng nguồn ứng viên tiềm năng đáp ứng kịp thời nguồn lực, thực hiện chương trình ESOP (thưởng cổ phiếu cho người lao động) đối với CBNV có đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng công tác đào tạo kỹ năng, chuyên môn, gia tăng CBNV có chứng chỉ đào tạo quốc tế về công nghệ, xây dựng đào tạo đội ngũ kế cận, có lộ trình phát triển phù hợp cho từng cá nhân, phát huy sự cam kết, phối hợp và ghi nhận các phản hồi từ người lao động.

Rủi ro thay đổi chính sách luật định

Là sự thay đổi về luật pháp, chính sách hay các quy định mới gây ảnh hưởng đến tình trạng hoạt động, chiến lược, sản phẩm kinh doanh của DN, làm tăng chi phí vận hành, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu

định tài chính bên trong doanh nghiệp làm ảnh hưởng đến lợi nhuận, khả năng thu hồi vốn, thanh toán nợ và kiểm soát dòng tiền. Do đó trước khi quyết định tham gia thực hiện hợp đồng, dự án ELCOM đều thực hiện phân tích, đánh giá hiệu quả, các rủi ro liên quan đến khả năng triển khai hợp đồng, thu hồi nợ, phát triển tập khách hàng,... xác định ngưỡng rủi ro chấp nhận được đảm bảo lợi ích thu được bằng hoặc lớn hơn với nguồn lực bỏ ra.

Rủi ro về hoạt động kinh doanh liên tục

Là khả năng duy trì và đảm bảo tính liên tục của việc cung cấp sản phẩm và dịch vụ sau khi xảy ra sự kiện gián đoạn, việc đảm bảo doanh nghiệp có thể hoạt động kinh doanh liên tục là vô cùng quan trọng trong bối cảnh kinh tế thế giới hiện nay phải đối mặt với nhiều thách thức sau đại dịch toàn cầu như căng thẳng địa chính trị, khủng hoảng dầu mỏ, đứt gãy chuỗi cung ứng, biến đổi khí hậu hay sự gia tăng các cuộc tấn công mạng. ELCOM chuẩn bị sẵn kế hoạch kinh doanh liên tục nhằm tạo ra một hệ thống phòng ngừa và phục hồi từ các mối đe dọa tiềm ẩn đối với công ty, đảm bảo rằng nguồn lực nhân sự và tài sản quan trọng của Công ty được bảo vệ và có thể phục hồi hoạt động nhanh chóng trong trường hợp có rủi ro xảy ra. Kế hoạch này được chuẩn bị và kiểm tra một cách chặt chẽ, thường xuyên để đảm bảo vận hành hiệu quả trong tình huống thực tế.

Văn hóa doanh nghiệp

Trong chiến lược phát triển dài hạn của ELCOM, văn hoá được xem là nhân tố hàng đầu tác động đến năng suất làm việc của đội ngũ nhân viên. Khi được làm việc cho một tổ chức có môi trường văn hóa phù hợp, nhân viên sẽ luôn được khuyến khích sáng tạo, đóng góp ý tưởng,... tạo ra đột phá, nâng cao hiệu quả công việc. Ở ELCOM, tinh thần "Chủ động - Sáng tạo - Kỷ luật - Tử tế" luôn được khơi dậy và thúc đẩy, văn hóa này được truyền đạt cặn kẽ đến toàn thể đội ngũ nhân viên, để mọi người cùng đồng thuận và hiểu rõ về những lợi ích mang lại, từ đó thực hiện trong từng thái độ, hành vi xử lý công việc của cá nhân, góp phần xây dựng bản sắc, giá trị riêng của ELCOM với đối tác, khách hàng, nhà đầu tư.

Năm 2024 nền kinh tế toàn cầu được dự báo còn nhiều ảm đạm do những thách thức như xung đột leo thang, thương mại toàn cầu yếu, lạm phát tăng cao và các thảm họa khí hậu gia tăng. Các nền kinh tế lớn trên thế giới phục hồi chậm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế của Việt Nam. Trong môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, việc nhận thức và quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp lại càng trở nên quan trọng, ELCOM sẽ tiếp tục duy trì, triển khai hoạt động quản trị rủi ro xuyên suốt từ Hội đồng quản trị đến các cấp quản lý và từng nhân viên một cách thường xuyên, theo quy trình Nhận diện – Đánh giá – Giám sát – Báo cáo rủi ro, chú trọng việc tích hợp quản lý rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả, đảm bảo Công ty thích ứng được với những thay đổi của nền kinh tế, thị trường cạnh tranh gay gắt, nắm bắt cơ hội để tăng trưởng bền vững không chỉ trong giai đoạn khó khăn này mà còn trong tương lai với nhiều nguy cơ tiềm ẩn khó lường.

Rủi ro an ninh mạng, chuyển đổi số

Thực tế một cuộc tấn công mạng thành công có thể làm sập hệ thống mạng của doanh nghiệp, rò rỉ dữ liệu, thông tin, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh liên tục, xói mòn niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư nếu thông tin không chính xác về doanh nghiệp bị phát tán, làm thiệt hại đến kinh tế và uy tín của doanh nghiệp. Theo đó, ELCOM duy trì và đào tạo năng lực bộ phận IT hỗ trợ hệ thống, truyền thông đến CBNV về các rủi ro an ninh mạng và cách phòng tránh; "sử dụng" tường lửa và phần mềm chống vi-rút, cập nhật phần mềm và hệ điều hành với các bản vá bảo mật mới nhất; Thường xuyên sao lưu dữ liệu trong trường hợp bị tấn công hoặc nhiễm phần mềm độc hại; Chuẩn bị sẵn kịch bản ứng phó với vi phạm hoặc tấn công bảo mật và đảm bảo tất cả nhân viên đều hiểu và tuân thủ thực hiện.

2 ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2024

35 | Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về KQKD 2023

37 | Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính 2023

39 | Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

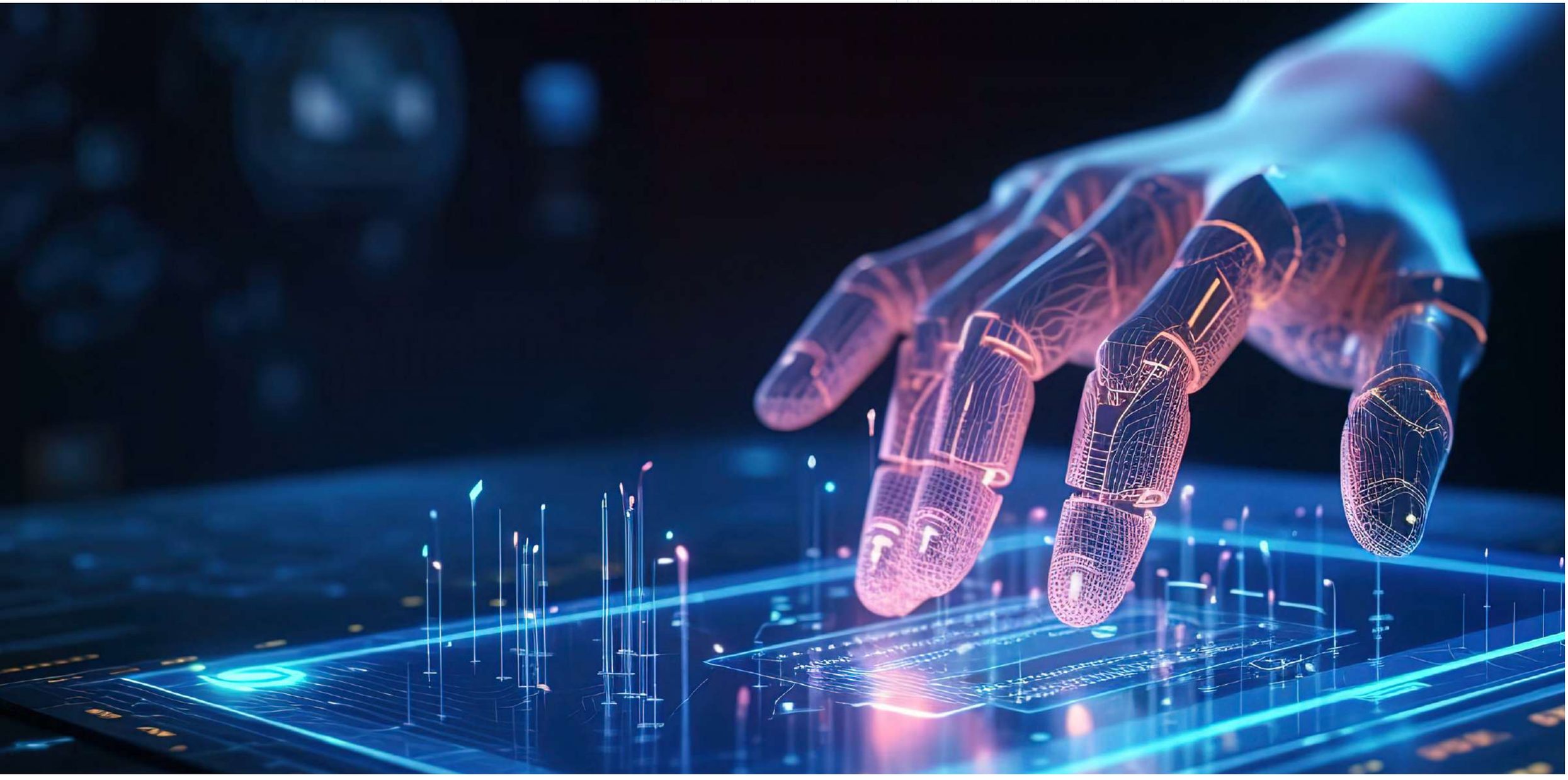

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023

Kết quả kinh doanh năm 2023:

	Kế hoạch 2023 (tỷ đồng)	Thực hiện 2023 (tỷ đồng)	Tỷ hệ hoàn thành (%)
Doanh thu thuần	850	980	115%
Lợi nhuận sau thuế	56	84	150%

Năm 2023, các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chính của Công ty đều hoàn thành vượt so với kế hoạch năm và đạt mức tăng trưởng khá so với năm trước.

Trong đó:

Doanh thu thuần:

980
tỷ đồng

Hoàn thành

115%
so với kế hoạch

Tăng trưởng

13%
so với năm 2022

Lợi nhuận sau thuế

84
tỷ đồng

Hoàn thành

150%
so với kế hoạch

Tăng trưởng

125%
so với năm 2022

Đóng góp lớn nhất trong kết quả năm 2023 của Công ty đến từ mảng Giao thông thông minh. Năm 2023, mảng Giao thông thông minh tiếp tục có một năm tăng trưởng bứt phá khi các sản phẩm chiến lược của Công ty như: Hệ thống giao thông thông minh cho cao tốc - ITS cao tốc (eITS); Giám sát, xử phạt giao thông (iTMON); Giám sát an ninh thông minh (EPSS); Thu phí đường bộ (eETC); Kiểm soát tải trọng xe (WIM) tự động; ...đều được triển khai thực hiện thông qua các dự án ký kết với khách hàng. Tiêu biểu là các dự án trọng điểm như: Dự án triển khai hệ thống ITS cho đoạn cao tốc Nha Trang – Cam Lâm với đầy đủ cấu phần của một hệ thống giao thông thông minh toàn diện của Elcom bao gồm: Hệ thống giám sát điều hành trên tuyến và hầm, hệ thống thu phí không dừng, hệ thống thông tin liên lạc, camera giám sát...; Dự án giám sát an ninh công cộng và trật tự ATGT Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Các dự án ETC, WIM cho các khách hàng VEC, VDTC, các Ban quản lý dự án, Tổng công ty;... Không chỉ góp phần để mảng Giao thông thông minh tăng trưởng cao trong năm 2023, các dự án cung cấp các GPSP chiến lược trọng điểm trên còn mở ra nhiều cơ hội để Elcom tiếp tục triển khai những dự án sắp tới trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Mảng Viễn thông là mảng kinh doanh truyền thống và đóng góp thứ hai trong kết quả kinh doanh năm 2023 (sau mảng Giao thông thông minh). ELCOM tiếp tục tập trung vào các mảng giải pháp sản phẩm chiến lược như: Truyền dẫn DWDM, Truyền dẫn IP, Truyền dẫn viba, GPSP lõi Telco (Tổng đài IP/SBC, EPC, IMS, DRA, Application firewall,...), GPSP bảo mật (IPS, IDS, DDOS, Firewalll,...), Thiết bị đồng bộ PTP/NTP, Giám sát mạng cáp quang, Các sản phẩm phần mềm Elcom phát triển (VAS, OSS, BSS (ESB, Cx platform, tapping..)),... và các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ cao. Việc tập trung đúng theo những GPSP chiến lược đã giúp Elcom duy trì ổn định mảng kinh doanh viễn thông truyền thống trong bối cảnh chung hiện tại, đồng thời có những sự chuẩn bị cho giai đoạn đón đầu các xu thế mới của thị trường viễn thông.

Mảng An ninh quốc phòng vẫn luôn là mảng kinh doanh "đặc thù", được duy trì đều đặn qua các năm trong cơ cấu kinh doanh của Công ty. Giải pháp, sản phẩm chiến lược cho mảng thị trường An ninh quốc phòng mà Elcom đã nghiên cứu, phát triển/làm chủ cung cấp tiêu biểu có thể kể đến: Tổ hợp giải pháp Trung tâm trinh sát, tình báo chiến lược MetaINT, Hệ thống xử lý ảnh viễn thám, Giải pháp công nghệ thông tin, Giải pháp Security/bảo mật, Giải pháp Giám sát, trinh sát (VSAT, UHF, VHF,...). Hệ thống truyền dẫn vệ tinh, truyền dẫn DWDM,... và các Giải pháp sản phẩm chuyên dụng An ninh quốc phòng khác. Trong năm 2023, Elcom tiếp tục triển khai các hợp đồng VSAT, Hệ thống truyền dẫn DWDM,... Bên cạnh đó, năm 2023 Elcom đã cùng khách hàng là các đơn vị thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng xây dựng những dự án trọng điểm cung cấp GPSP chiến lược thế mạnh của Elcom đáp ứng nhu cầu về chức năng, nghiệp vụ của khách hàng. Mặc dù quy trình, tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm trải qua nhiều giai đoạn nên trong năm 2023 chưa ghi nhận được kết quả, tuy nhiên đây sẽ là những dự án chuyển tiếp, được tiếp nối sang năm 2024 và các năm tiếp theo để mảng ANQP không chỉ dừng ở mức duy trì đều đặn mà sẽ có những tăng trưởng lớn cho giai đoạn sau.

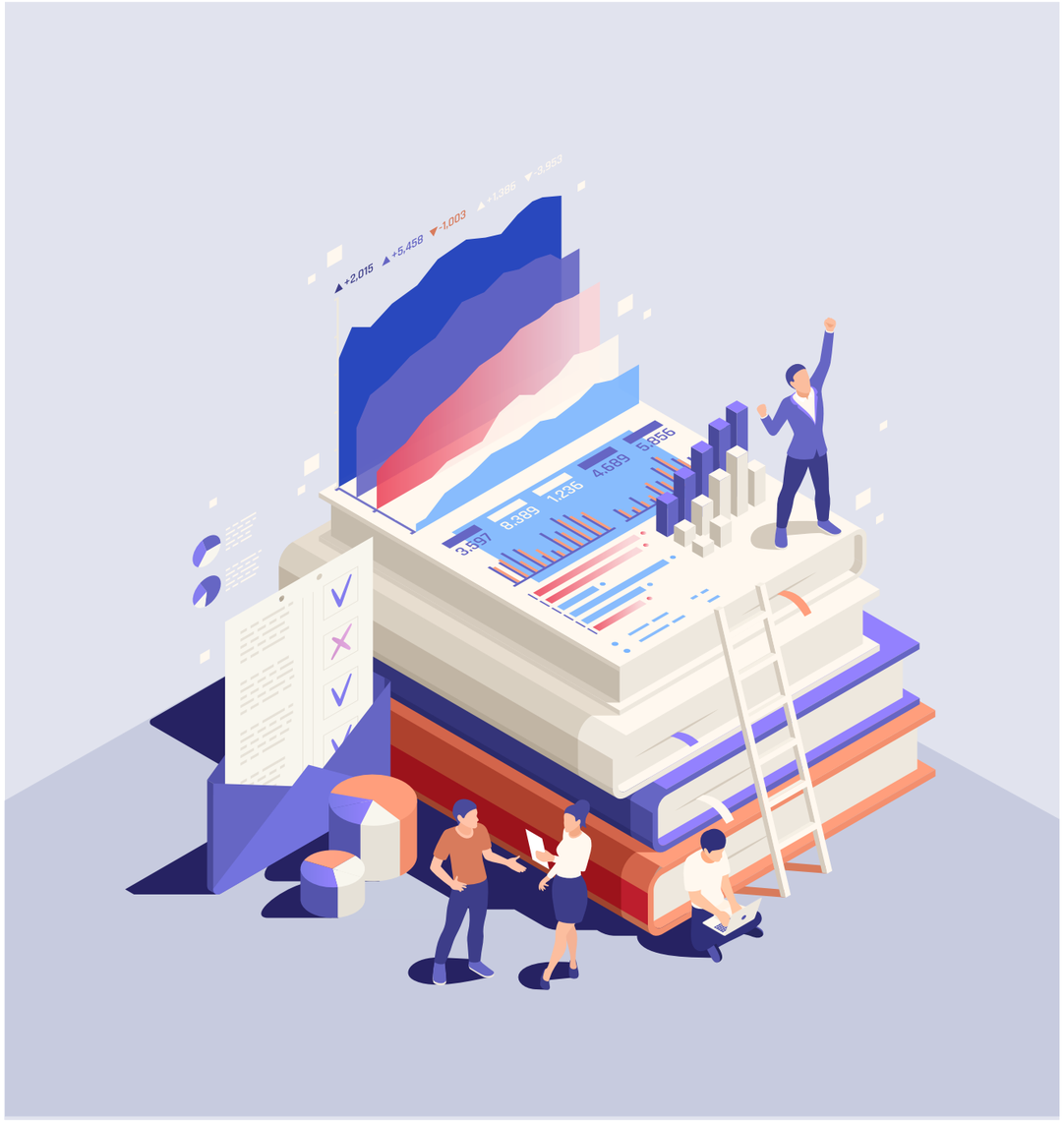

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 và 2023 đã được kiểm toán của Công ty)

Chỉ tiêu chính	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2023 (triệu đồng)	% Tăng/Giảm (+/-)
Tổng giá trị tài sản	1.144.875	1.821.114	59,07%
Doanh thu thuần	863.283	980.089	13,53%
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	140.492	193.732	37,89%
Lợi nhuận trước thuế	46.523	96.893	108,27%
Lợi nhuận sau thuế	37.372	84.320	125,62%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: *Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn*	Lần	3,66	2,08
Hệ số thanh toán nhanh: *Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho* *Nợ ngắn hạn*	Lần	3,11	1,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,20	0,37
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,58
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: *Giá vốn hàng bán* *Hàng tồn kho BQ*	Lần	5,50	6,76
Vòng quay tổng tài sản: *Doanh thu thuần* *Tổng tài sản BQ*	Lần	0,75	0,54
Vòng quay vốn lưu động *Doanh thu thuần* *Tổng tài sản ngắn hạn BQ*	Lần	1,02	0,96
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,33	8,60
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	3,26	8,17
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	3,26	5,69
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	605	1.303

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2023

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty:
Số liệu về doanh thu, lợi nhuận theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của Công ty, cụ thể như sau:

Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế TNDN
980 tỷ đồng	96,8 tỷ đồng	84 tỷ đồng

Năm 2023, các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chính của Công ty đều hoàn thành vượt kế hoạch, cụ thể như sau: Doanh thu đạt 980 tỷ đồng, hoàn thành 115% so với kế hoạch và tăng trưởng 13% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 84 tỷ đồng, hoàn thành 150% so với kế hoạch và tăng trưởng 125% so với năm 2022.

Trong năm qua, Công ty đã tập trung vào việc thực hiện các dự án quan trọng trong lĩnh vực Giao thông thông minh (ITS). Trong đó đáng chú ý là việc triển khai hệ thống ITS cho cao tốc Nha Trang - Cam Lâm, nổi bật với các thành phần chính như: Hệ thống giám sát điều hành trên tuyến và hầm, thu phí tự động, thông tin liên lạc, và camera AI giám sát, đều được Elcom cung cấp. Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia vào các dự án giám sát an ninh công cộng và trật tự ATGT tại Thừa Thiên Huế, các dự án ETC, WIM cho VEC, VDTC và các đơn vị khác. Những nỗ lực này đã góp phần quan trọng vào thành công kinh doanh của Công ty, đặc biệt là đối với mảng Giao thông thông minh. Các giải pháp, sản phẩm chiến lược của Công ty như hệ thống ITS cao tốc, giám sát và xử phạt vi phạm giao thông, an ninh thông minh, thu phí tự động và kiểm soát tải trọng xe tự động,... đã được triển khai thành công và nhận được sự đánh giá cao từ khách hàng. Công ty sẽ tiếp tục cung cấp và phát triển những giải pháp, sản phẩm này cho các dự án trong tương lai.

Các mảng kinh doanh còn lại là mảng Viễn thông và mảng An ninh Quốc phòng vẫn duy trì kết quả kinh doanh ổn định từ việc cung cấp các giải pháp, sản phẩm chiến lược chuyên biệt như Truyền dẫn DWDM, Truyền dẫn IP, Truyền dẫn viba, giải pháp sản phẩm lõi Telco, Thiết bị đồng bộ PTP/NTP, Giám sát mạng cáp quang, Tổ hợp giải pháp Trung tâm trinh sát, tình báo chiến lược MetaINT, Hệ thống xử lý ảnh viễn thám,...

Định hướng chiến lược và Kế hoạch kinh doanh 2024

Trên cơ sở những thành tựu đạt được năm 2023, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ kế hoạch kinh doanh cho năm 2024, hướng tới mục tiêu chiến lược đã đề ra cho đến năm 2025. Các nội dung chính bao gồm:

Sản phẩm

- Nâng cấp và cải tiến: Các sản phẩm chủ lực hiện hành do Công ty nghiên cứu và phát triển sẽ được cải tiến và nâng cấp liên tục trong năm 2024 để khẳng định vị trí hàng đầu tại Việt Nam về chất lượng và ứng dụng, đồng thời đáp ứng nhu cầu lâu dài của khách hàng chiến lược.
- Hợp tác và làm chủ: Nghiên cứu hợp tác, làm chủ các dòng sản phẩm của các thương hiệu hàng đầu thế giới để cung cấp dài hạn cho các khách hàng chiến lược.
- Công nghệ và nền tảng mới: Định kỳ công bố được ít nhất hai công nghệ hoặc nền tảng mới, theo xu hướng thị trường, để tạo ra các dòng sản phẩm mới và nâng cao giá trị cung cấp.

Khách hàng

Duy trì mối quan hệ vững chắc với các khách hàng chiến lược, đồng thời không ngừng mở rộng tìm kiếm khách hàng mới, nhằm mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Kinh doanh

- Mảng kinh doanh chính: Các hoạt động kinh doanh cốt lõi (B1) và đầu tư phát triển bất động sản (B4) tiếp tục là trọng tâm, được tập trung nguồn lực để mở rộng và phát triển. Đặc biệt, năm 2024 mảng chuyển đổi số cũng sẽ được coi là mảng kinh doanh chiến lược có tiềm năng lớn và sẽ được tập trung đẩy mạnh để cung cấp những dòng sản phẩm chuyển đổi số của Công ty như Trung tâm CSDL lớn tập trung (Công nghệ Bigdata), Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC), Chuỗi giải pháp sản phẩm chuyển đổi số phát triển kinh tế địa phương,... cho các khách hàng quan trọng như các Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố và các đơn vị, tổ chức khác.
- Các mảng khác: Tiếp tục nghiên cứu và đánh giá để tích hợp các sản phẩm và giải pháp mới trong lĩnh vực giáo dục, y tế và các lĩnh vực khác, nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu khách hàng.

Tổ chức, Quản trị

- Cải tiến mô hình tổ chức: Áp dụng mô hình Công ty mẹ - Công ty con để chuyên môn hóa và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.
- Lãnh đạo: Bổ nhiệm và trao quyền cho các lãnh đạo mới, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và đổi mới của tổ chức.
- Số hóa: Toàn bộ quy trình sản xuất kinh doanh sẽ được số hóa để nâng cao hiệu quả và chính xác.
- Giá trị cốt lõi: Duy trì và thúc đẩy các giá trị cốt lõi của Công ty là Chủ động, Kỷ luật, Sáng tạo, Tử tế.

Mục tiêu kinh doanh năm 2024

- Doanh thu hợp nhất dự kiến đạt 1.100 tỷ đồng, tăng trưởng 12% so với năm 2023
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất là 108 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2023.
- Cổ tức dự kiến tối đa 10%.

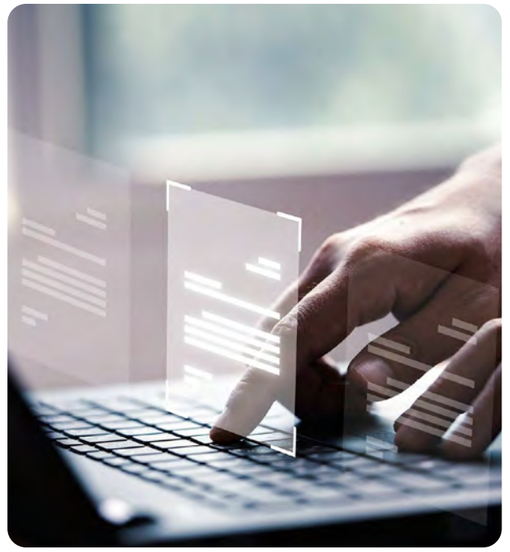

3 QUẢN TRỊ CÔNG TY

43 | Báo cáo hoạt động của HĐQT
47 | Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát
53 | Giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát
53 | Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2023
54 | Giao dịch giữa công ty với các bên liên quan
55 | Hoạt động quan hệ nhà đầu tư

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

HĐQT ELCOM gồm có 07 thành viên, trong có 02 thành viên HĐQT độc lập và 4 thành viên HĐQT không điều hành tuân thủ theo quy định của pháp luật về số lượng thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT.

Danh sách các thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Chiến Thắng	Thành viên	28/04/2022	
2	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên	28/04/2022	
3	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên	28/04/2022	
4	Trần Hùng Giang	Thành viên	28/04/2022	
5	Ngô Ngọc Hà	Thành viên	28/04/2022	
6	Đỗ Minh Tiến	Thành viên	28/04/2022	
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	28/04/2022	

(Ông Phan Chiến Thắng - Chủ tịch HĐQT và Ông Nguyễn Đức Thiện - Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 09/05/2022).

Các cuộc họp HĐQT

STT	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	22	100%	
2	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	22	100%	
3	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	22	100%	
4	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	22	100%	
5	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	22	100%	
6	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	22	100%	
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	22	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2023, trước tình hình khó khăn của nền kinh tế trong nước, để Công ty duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành như sau:

- Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 để trình ĐHĐCĐ thông qua; Giám sát Ban điều hành triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2023, đặc biệt ưu tiên các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ triển khai các dự án trọng điểm, có quy mô lớn, cung cấp sản phẩm, công nghệ cốt lõi của Công ty nhằm khẳng định vị thế vững chắc của Công ty trong việc triển khai những dự án tương tự hoặc lớn hơn về quy mô.
- Tiếp tục cải tổ, kiện toàn mô hình tổ chức của Công ty phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh trong thời gian tới. Đặc biệt năm 2023 Công ty đã sắp xếp lại nhân sự, bổ nhiệm nhiều cán bộ trẻ giữ các vị trí quản lý nhằm tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo trẻ, giỏi chuyên môn, năng động, nhiệt huyết, sáng tạo, dám nghĩ dám làm.
- Chỉ đạo việc hoàn thành và công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 và Báo cáo tài chính các Quý năm 2023, Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2023.
- Chỉ đạo Ban điều hành và các bộ phận liên quan triển khai, tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 và tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2023: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi Đăng ký kinh doanh,...
- Chỉ đạo, giám sát triển khai việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho Cổ đông hiện hữu (phát hành cổ phiếu thưởng).
- Chỉ đạo, giám sát triển khai hoạt động công bố thông tin minh bạch, kịp thời đến các nhà đầu tư.
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Các tiểu ban Hội đồng quản trị đã tham gia tư vấn, giám sát, tham mưu cho Hội đồng quản trị theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham dự
01	01-02/2023/NQ-HĐQT	23/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
02	02-03/2023/NQ-HĐQT	17/03/2023	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty CP 1SK	100%
03	03-03/2023/NQ-HĐQT	28/03/2023	Thông qua các giao dịch với người có liên quan	100%
04	04-03/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội	100%
05	05-03/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Thông qua chuyển nhượng cổ phần sở hữu tại Công ty CP 1SK	100%
06	01-04/2023/NQ-HĐQT	19/05/2023	Thông qua tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc Phạm Minh Thắng	100%
07	01-05/2023/NQ-HĐQT	19/05/2023	Thông qua bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Văn Hòa	100%
08	03-05/2023/NQ-HĐQT	19/05/2023	Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Đặng Thị Thanh Minh	100%
09	02-05/2023/NQ-HĐQT	19/05/2023	Thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng Đậu Thị Lý	100%
10	04-05/2023/NQ-HĐQT	31/05/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 và các nội dung khác	100%
11	01-08/2023/NQ-HĐQT	17/08/2023	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP giải pháp truyền thông đa phương tiện sáng kiến	100%
12	01-09/2023/NQ-HĐQT	12/09/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
13	10/2023/NQ-HĐQT	02/10/2023	Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP máy tính và truyền thông Việt Nam	100%
14	01-10/2023/NQ-HĐQT	09/10/2023	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thăng Long	100%
15	01-11/2023/NQ-HĐQT	01/11/2023	Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP máy tính và truyền thông Việt Nam	100%
16	02-11/2023/NQ-HĐQT	02/11/2023	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
17	03-11/2023/NQ-HĐQT	17/11/2023	Thông qua tái cấp hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Techcombank	100%
18	04-11/2023/NQ-HĐQT	24/11/2023	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
19	01-12/2023/NQ-HĐQT	04/12/2023	Thông qua việc giải thể doanh nghiệp dự án là Công ty TNHH VTS Hải Phòng	100%
20	02-12/2023/NQ-HĐQT	13/12/2023	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
21	03-12/2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP 1SK	100%
22	04-12/2023/NQ-HĐQT	28/12/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

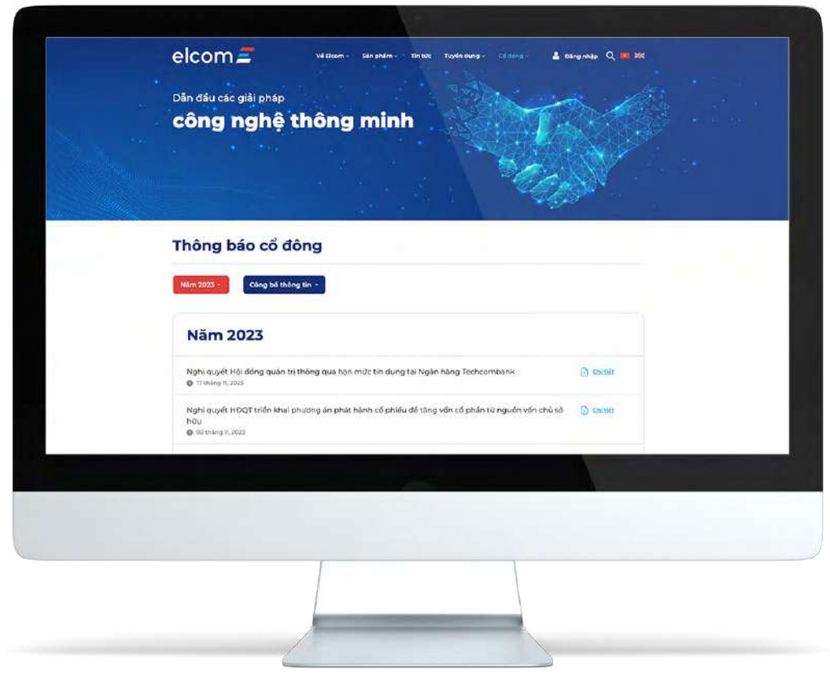

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2023, Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện các công việc theo phân công nhiệm vụ như sau:

- Bà Ngô Kiều Anh - Trưởng BKS: Phụ trách chung và phụ trách kiểm soát về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán nội bộ;
- Bà Vũ Thị Ngân Hà - Thành viên BKS: Phụ trách kiểm soát về pháp chế, tuân thủ, quản trị rủi ro;
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy - Thành viên BKS: Phụ trách kiểm soát về công tác quản trị điều hành, chính sách, đãi ngộ.

Năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm soát theo quy định và tiến hành 3 cuộc họp với sự tham dự đầy đủ của các thành viên Ban kiểm soát, nội dung như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung
Phiên họp thứ 1 Ngày 08/03/2023	3/3	• Trao đổi và đánh giá về tình hình hoạt động 6 tháng cuối năm 2022 của Công ty, hoạt động quản trị (tình hình hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ) • Xem xét tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 • Đánh giá Báo cáo tài chính riêng và BCTC Hợp nhất năm 2022 • Các vấn đề cần lưu ý, khuyến nghị đối với Ban Lãnh đạo Công ty và Bộ phận
Phiên họp thứ 2 Ngày 05/4/2023	3/3	• Đánh giá kết quả các hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ • Đánh giá kết quả hoạt động của BKS năm 2022 • Thống nhất kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023 • Thống nhất các nội dung đưa vào Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023
Phiên họp thứ 3 Ngày 31/08/2023	3/3	• Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tính tuân thủ 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty (tình hình hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và việc thực hiện các NQ của ĐHCĐ) • Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2023 • Đánh giá Báo cáo tài chính riêng và BCTC Hợp nhất 6 tháng 2023 • Các vấn đề cần lưu ý, khuyến nghị đối với Ban Lãnh đạo Công ty và Bộ phận thông qua rà soát tình hình kinh doanh, BCTC.

Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải thực hiện kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty trong năm 2023.

Giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin kịp thời theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:
  - Các giao dịch cổ phiếu ELC của các cổ đông nội bộ, người quản lý và người có liên quan;
  - Các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm;
  - Các Báo cáo quản trị công ty 6 tháng và hàng năm theo định kỳ;
  - Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.
- Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2023:
  - Công ty đã thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023 theo Tờ trình số 02/2023/TT-BKS ngày 05/4/2023 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.
  - Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nội dung cụ thể tại Tờ trình số 04/2023/TT-HĐQT ngày 05/04/2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.
  - Thực hiện chi trả thu nhập cho HĐQT và BKS theo đúng Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua tại NQ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023.
  - Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo NQ ĐHĐCĐ số 02/2023 ngày 30/10/2023. Kết quả của đợt phát hành cổ phiếu đã được báo cáo tại văn bản số 02-12/2023-HĐQT ngày 17/12/2023.
  - Việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2023 được thực hiện trong năm 2024.

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nền kinh tế có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ thắt chặt, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng. Hoạt động kinh doanh của ELCOM cũng chịu tác động không nhỏ, tuy nhiên các chỉ tiêu kết quả kinh doanh chính của Công ty đều hoàn thành vượt so với kế hoạch năm và tăng trưởng so với năm trước, đạt được điều này, một phần do HĐQT đã sát sao, nắm bắt và chỉ đạo kịp thời về các vấn đề nhân sự, kinh doanh, đầu tư góp vốn để từ đó Ban điều hành triển khai thực hiện.

- Năm 2023, HĐQT đã họp và quyết nghị các vấn đề:
  - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023;
  - Thông qua việc việc góp vốn thành lập và chuyển nhượng cổ phần sở hữu Công ty CP 1SK;
  - Thông qua việc tái bổ nhiệm TGĐ, bổ nhiệm Phó TGĐ, KTT của Công ty;
  - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung giao dịch với người có liên quan;
  - Quyết định lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán TTP là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2023 theo NQ số 04-05/2023/NQ-HĐQT; Căn cứ Phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số 01/2024 ngày 5/2/2024, HĐQT đã thông qua việc thanh lý HĐ dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2023 với Công ty TNHH Kiểm toán TPP và thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán BCTC 2023 theo NQ số 01-02/2024/NĐ-HĐQT
  - Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP giải pháp truyền thông đa phương tiện Sáng Kiến;
  - Thông qua việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty CP máy tính và truyền thông Việt Nam;
  - Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2023;
  - Thông qua việc giải thể doanh nghiệp dự án là Công ty TNHH VTS Hải Phòng;
  - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
  - Thông qua triển khai việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS;
  - Thông qua tài sản đảm bảo và hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng giao dịch.
- Thể thức và nội dung cuộc họp được thực hiện theo đúng các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Giám sát hoạt động của Ban Điều hành:

Theo đúng chủ trương của HĐQT, Ban điều hành chủ động xây dựng các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh, tích cực tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, quá trình điều hành đạt được sự đồng thuận cao giữa các cấp.

Về hoạt động kinh doanh

Tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch, thiết lập mục tiêu và giám sát thực hiện ngay từ đầu năm. Thực hiện phân loại các Dự án/Khách hàng giai đoạn presale theo mức độ khả thi để ưu tiên nguồn lực. Đặt trọng tâm bám/đẩy các hợp đồng lớn như Hợp đồng triển khai hệ thống ITS cho đoạn cao tốc Nha trang – Cam Lâm, hợp đồng Cung cấp giải pháp, thiết bị mở rộng truyền dẫn DWDM, hợp đồng Mua sắm, lắp đặt, cài đặt thiết bị, phần mềm và đào tạo chuyển giao công nghệ,... Theo đó mảng Giao thông thông minh đã đạt được một số thành tựu trong năm 2023, mảng kinh doanh Viễn thông truyền thống được duy trì ổn định trong bối cảnh hiện tại, đồng thời có những sự chuẩn bị để đón đầu các xu thế mới, mảng ANQP đang xây dựng một số dự án với kỳ vọng làm bệ phóng để tăng trưởng lớn cho các năm tiếp theo.

Về hoạt động nghiên cứu phát triển

Tập trung đầu tư vào công nghệ lõi, nâng cao cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Các sản phẩm phát triển chiến lược như ITS, MetaINT đã sẵn sàng cho thương mại với mục tiêu không chỉ đáp ứng được các đòi hỏi khắt khe của khách hàng mà còn phải trở thành sản phẩm số 1 trong mảng kinh doanh tại thị trường Việt Nam và dần hướng tới xuất khẩu, luôn sẵn sàng ít nhất hai công nghệ, nền tảng theo xu hướng chung có ứng dụng vào các sản phẩm đang có và mở ra các sản phẩm mới. Ngoài ra, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tiến tới làm chủ các dòng sản phẩm của các hãng thuộc top 3/5 trên thế giới để cung cấp dài hạn cho các đối tượng khách hàng chiến lược.

Về quản lý tài chính, tối ưu vốn

Năm 2023, một số dự án đầu tư tồn đọng đã được Ban điều hành rà soát lại và thúc đẩy xử lý, dự kiến trong thời hạn 1 -2 năm tới nếu không có biến chuyển tích cực sẽ phải xem xét đóng lại hoặc chuyển nhượng. Bên cạnh đó, xây dựng hệ thống đánh giá nhằm kịp thời phát hiện những dự án đầu tư "chi phí cao, hiệu quả thấp, nhiều rủi ro", tập trung nguồn lực để nắm bắt cơ hội đầu tư mới, có khả năng phát triển, đem lại hiệu quả cao. Thu tiền của các hợp đồng triển khai mới được bám sát thu đúng tiến độ, nợ khó đòi của các hợp đồng cũ đang tích cực tìm biện pháp thu hồi thông qua hoàn thiện hồ sơ, làm việc với khách hàng hoặc thuê luật sư theo kiện. Tình hình xử lý nợ khó đòi đã có những chuyển biến tích cực, một số khoản nợ tồn đọng lâu năm đã thu hồi được đáng kể so với các năm trước.

Về hoạt động đào tạo, quản trị

Đặt trọng tâm vào việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để nâng tầm doanh nghiệp, cụ thể như: Cải tổ đội ngũ Quản lý khách hàng, Presale, Hỗ trợ kinh doanh; Triển khai chương trình Ươm mầm tài năng (E-Gen 2023) nhằm thu hút các nhân sự trẻ, tài năng đến từ các trường Đại học; Đào tạo CBNV nâng cao năng lực tư duy, quản trị, phối hợp hiệu quả công việc; Phát triển nguồn lực kế cận lâu dài, hướng tới giao quyền theo từng phạm vi để phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; Lấy sự chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm là thước đo để bổ nhiệm các vị trí cán bộ chủ chốt;... Hình tượng người ELCOM với các phẩm chất "Chủ động, Sáng tạo, Kỷ luật, Tử tế" luôn được nêu bật, truyền cảm hứng từ các buổi đào tạo nội bộ đến từng công việc, hành động cụ thể.

Kết quả gần đây cho thấy Công ty đã có sự gia tăng về khách hàng, sản phẩm, năng lực uy tín được khẳng định ở vị trí top đầu các công ty công nghệ và còn tiềm năng để phát triển cho các năm tới.

Giám sát công tác tài chính kế toán của Công ty

Hệ thống kiểm soát nội bộ và số liệu kinh doanh, tài chính của Công ty được BKS kiểm tra độc lập định kỳ 2 lần/năm, kết hợp cùng với xem xét, trao đổi về các nội dung thực hiện của Kiểm toán nội bộ. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh, công tác quản trị đều được lập thành báo cáo gửi Ban lãnh đạo Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện kiểm toán và đưa ra ý kiến xác nhận về số liệu trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

▸ Về kết quả kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2023 (tỷ đồng)	Tỷ lệ
1	Doanh thu thuần	850	980	115%
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	56	84	150%

Năm 2023, Công ty hoàn thành vượt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, do một số nguyên nhân:

- Các Hợp đồng lớn, trọng điểm như Hợp đồng triển khai hệ thống ITS cho đoạn cao tốc Nha Trang – Cam Lâm, Hợp đồng cung cấp Camera giám sát an ninh công cộng & trật tự ATGT CA Tỉnh Thừa Thiên Huế, Hợp đồng Mua sắm giải pháp nâng cấp cho mạng truyền dẫn DWDM đi vào giai đoạn nghiệm thu, hoàn thành triển khai, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận;
- Doanh thu tài chính hợp nhất ghi nhận tăng từ lợi thế đầu tư vào Công ty Vietcom;
- Lợi nhuận tại các Công ty con có tăng trưởng.

▸ Về tài sản, nguồn vốn

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2022	
		Dư tại 31/12 (tỷ đồng)	Tỷ lệ	Dư tại 31/12 (tỷ đồng)	Tỷ lệ
I	**Tổng tài sản**	**1.821,1**	**100,00%**	**1.144,88**	**100,00%**
1	Tài sản ngắn hạn	1.214,1	66,67%	821,0	71,71%
2	Tài sản dài hạn	607,0	33,33%	323,9	28,29%
II	**Tổng nguồn vốn**	**1.821,1**	**100,00%**	**1.144,88**	**100,00%**
1	Nợ ngắn hạn	584,58	32,10%	224,39	19,60%
2	Vay và nợ dài hạn	84,38	4,63%	9,04	0,79%
3	Vốn chủ sở hữu	1.152,16	63,27%	911,44	79,61%
	Trong đó: Lợi ích CĐ không kiểm soát	*190,25*	*10,45%*	*25,25*	*2,77%*

- Cơ cấu tài sản tập trung chủ yếu ở tài sản ngắn hạn, trong đó chủ yếu là phải thu khách hàng, tiền và tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn. Trong tài sản dài hạn, đầu tư tài chính chiếm 20%, tài sản dài hạn khác chiếm 53%.
- Trong năm, một số khoản nợ khó đòi đã được thu hồi (khoảng hơn 10 tỷ đồng) đồng thời trích lập bổ sung các khoản nợ quá hạn đủ hồ sơ theo quy định để đảm bảo tính thận trọng, tạo nguồn bù đắp.
- Tổng tài sản cuối năm 2023 tăng 60% so với năm 2022 một phần do hợp nhất tài sản Công ty con Vietcom.

▸ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
I	**KHẢ NĂNG THANH TOÁN**			
1	Khả năng thanh toán tổng quát	lần	2,72	4,90
2	Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	2,08	3,66
3	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,89	3,11
II	**CƠ CẤU VỐN, KHẢ NĂNG TỰ TÀI TRỢ**			
1	Hệ số nợ so với tổng tài sản	%	36,73	20,39
2	Hệ số vay ngắn và dài hạn/Tổng tài sản	%	2,33	1,77
3	Hệ số vay ngắn và dài hạn/Vốn CSH	%	3,68	2,22
III	**KHẢ NĂNG SINH LỜI**			
1	Tỷ suất LN sau thuế trên doanh thu	%	8,60	4,33
2	ROE	%	8,17	4,20
3	ROA	%	5,69	3,26
4	EPS	%	1.303	605

Các chỉ tiêu cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn tốt, hệ số nợ trong ngưỡng an toàn, tuy nhiên khả năng thanh toán năm 2023 giảm so với năm trước do tại thời điểm cuối năm dư nợ phải trả người bán tăng cao. Tỷ suất sinh lời năm 2023 tăng khoảng 2 lần so với năm 2022 và cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

Các hoạt động khác

- Việc thay đổi đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023 thực hiện đúng thủ tục, quy trình, đảm bảo chất lượng kiểm toán BCTC theo quy định.
- Công ty đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán và các quy định liên quan.
- Công ty đã kê khai bên liên quan, giao dịch liên kết theo đúng quy định.
- Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông, giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó đã được rà soát đảm bảo các giao dịch trọng yếu được phê duyệt và trình bày phù hợp theo quy định về công khai lợi ích các bên liên quan.

Chi trả thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Công ty chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2023 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tổng thù lao chi trả cho các thành viên Ban kiểm soát trong năm là: 132 triệu đồng.

Các chi phí khác: Chi đào tạo cập nhật kiến thức cho Ban Kiểm soát (4 triệu đồng).

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.

Thông qua các đợt rà soát và trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát đã đưa ý kiến đóng góp về hệ thống kiểm soát, quản trị rủi ro của Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp.

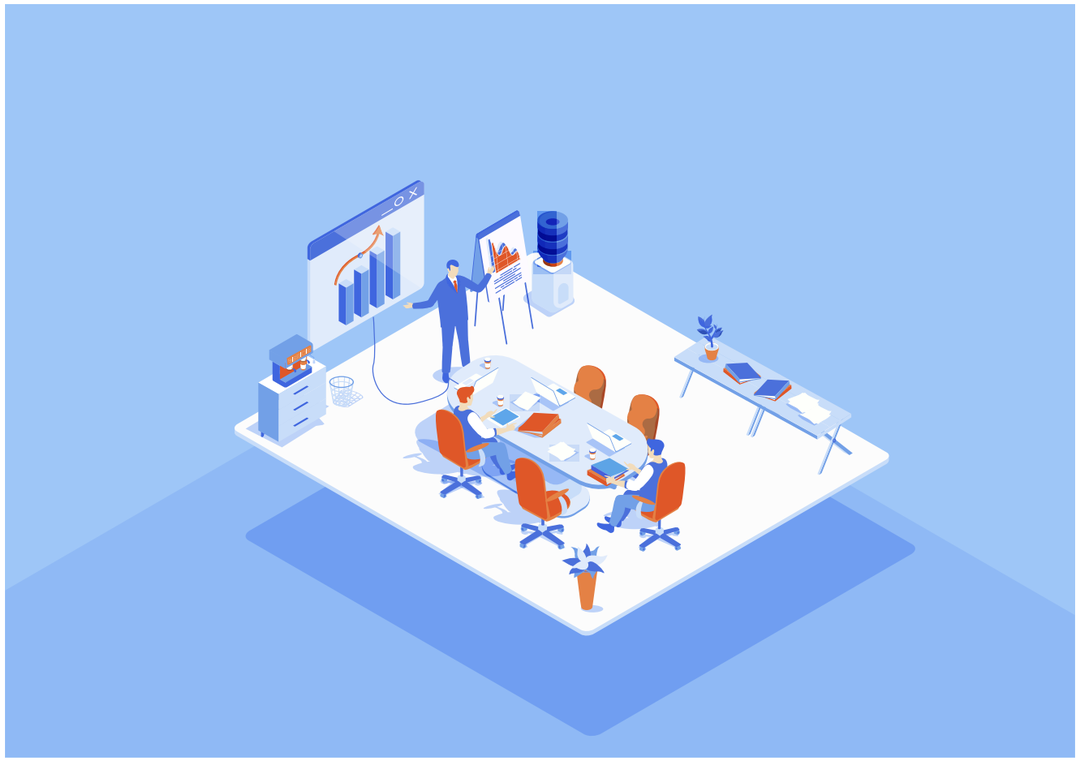

Kiến nghị và kết luận

Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới hiện nay còn nhiều khó khăn với những yếu tố bất ngờ tiềm ẩn rủi ro, khó dự báo, để đạt được mục tiêu hoạt động ổn định và tăng trưởng bền vững, Ban lãnh đạo Công ty xem xét tiếp tục thực hiện các công tác sau:

- Duy trì việc lập kế hoạch và theo dõi tiến độ thực hiện về doanh thu, chi phí, thu tiền là các nội dung quan trọng giúp cho hoạt động của Công ty được ổn định và bám sát mục tiêu kinh doanh.
- Hoàn thiện hồ sơ các khoản nợ quá hạn để trực tiếp làm việc với khách hàng hoặc phối hợp với luật sư khởi kiện, thực hiện trích lập dự phòng theo quy định tạo nguồn bù đắp.
- Rà soát các khoản đầu tư cũ để thúc đẩy triển khai hoặc thu hồi, thoái vốn, trích dự phòng với các khoản đầu tư không hiệu quả,... Theo dõi chi phí, bảo toàn vốn với các khoản đầu tư dự án mới, thường xuyên đánh giá tiến độ, hiệu quả thực hiện để có biện pháp xử lý kịp thời.
- Xem xét việc sửa đổi quy định quản lý tài chính về phân cấp, phân quyền và quản lý đầu tư, tài sản theo định hướng mô hình Công ty Holding, giao quyền tự chủ đồng thời quản lý hiệu quả hoạt động của các Công ty con.

GIAO DỊCH THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH
CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành năm 2023 như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ	Năm 2023 (VNĐ)	Lợi ích khác
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	285.500.000	
2	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	177.205.000	
3	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	177.205.000	
4	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	177.205.000	
5	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT - Phó TGĐ	446.973.070	
6	Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	120.000.000	
7	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	120.000.000	
8	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	455.673.000	
9	Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	461.227.273	
10	Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính	227.640.000	
11	Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	268.122.727	
12	Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban kiểm soát	334.900.000	
13	Vũ Thị Ngân Hà	Kiểm soát viên	328.021.000	
14	Hoàng Thị Phương Thúy	Kiểm soát viên	36.000.000	

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
TRONG NĂM 2023

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	1.181.565	2,01%	1.664.568	2,02%	Mua cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng
2	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	5.504.941	9,36%	6.586.917	8,00%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng
3	Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	703.859	1,20%	370.802	0,45%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng
4	Đặng Thị Thanh Minh	Giám đốc tài chính	78.240	0,13%	53	0,0001%	Bán cổ phiếu và nhận cổ phiếu thưởng

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Ghi chú
01	Công ty Cổ phần ElcomPlus	Công ty con	0106659610	08/10/2014	Sở KH & ĐT T.P Hà Nội	Tầng 5, Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
02	Công ty CP tập đoàn thương mại Hà Nội	Công ty con	0400760 0029	09/03/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	DA tháp nhà ở cao tầng Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
03	Công ty CP 1SK	Công ty liên kết. Kể từ ngày 04/12/2023 không còn là Công ty liên kết.	0110294352	22/03/2023	Sở KH & ĐT T.P Hà Nội	Tầng M1, Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
04	Công ty CP Công nghệ VFT	Công ty liên kết	0500233757	19/05/2017	Sở KH & ĐT T.P Hà Nội	Đường 72, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
05	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Công ty có liên quan của Phó TGĐ Ngô Ngọc Hà	0102900049	05/09/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư T.P Hà Nội	Tòa nhà CMC, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
06	Công ty CP đầu tư thương mại & phát triển dịch vụ Việt Nam	Công ty có liên quan của Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Văn Hòa	0108570277	03/01/2019	Sở KH & ĐT T.P Hà Nội	Tầng 6, 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Ghi chú
07	Công ty CP Ataniholdings	Cùng thành viên HĐQT	0106001412	28/09/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội	Tầng 16, tòa nhà ICON 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	Mua bán hàng hóa, dịch vụ
08	Công ty NPT Solutions INC	Công ty có liên quan của chủ tịch HĐQT - Phan Chiến Thắng	C4770408	27/07/2021	California Secretary of State	122 CITYSQUARE IRVINE, California, 92614 United States of America	Mua bán hàng hóa, dịch vụ

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

- Công ty cam kết luôn tuân thủ việc minh bạch và công bằng trong việc công bố thông tin đến tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.
- Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty và trong năm Công ty không vi phạm pháp luật về công bố thông tin.
- Công ty công bố thông tin trên nhiều phương tiện đại chúng để cổ đông dễ dàng tiếp cận, cụ thể:
    - Trên website của Công ty tại đường dẫn www.elcom.com.vn
    - Trên website của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tại đường dẫn www.hsx.vn/Areas/Desktop/Web/QuickSearch?keyword=ELC
    - Trên các phương tiện truyền thông đại chúng
- Công ty cũng tổ chức các buổi gặp gỡ nhà đầu tư và cổ đông với sự tham gia của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để cập nhật tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thông qua các kênh truyền thông chính thống như báo chí, Elcom tăng cường chủ động cung cấp thông tin, truyền tải thông điệp thông tin nhất quán giúp nhà đầu tư tiếp nhận thông tin một cách chính xác, có chọn lọc.
- HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình nghị sự đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HOSE để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Ngoài ra, ít nhất 21 ngày trước ngày họp, thông báo về cuộc họp của cổ đông và tập hợp đầy đủ các tài liệu họp sẽ được công khai trên website của ELCOM nhằm cung cấp cho các cổ đông đủ thời gian để chuẩn bị dự họp theo yêu cầu của luật pháp và quy định có liên quan.
- Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HOSE, SSC và đăng tải trên website của ELCOM trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.

4 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

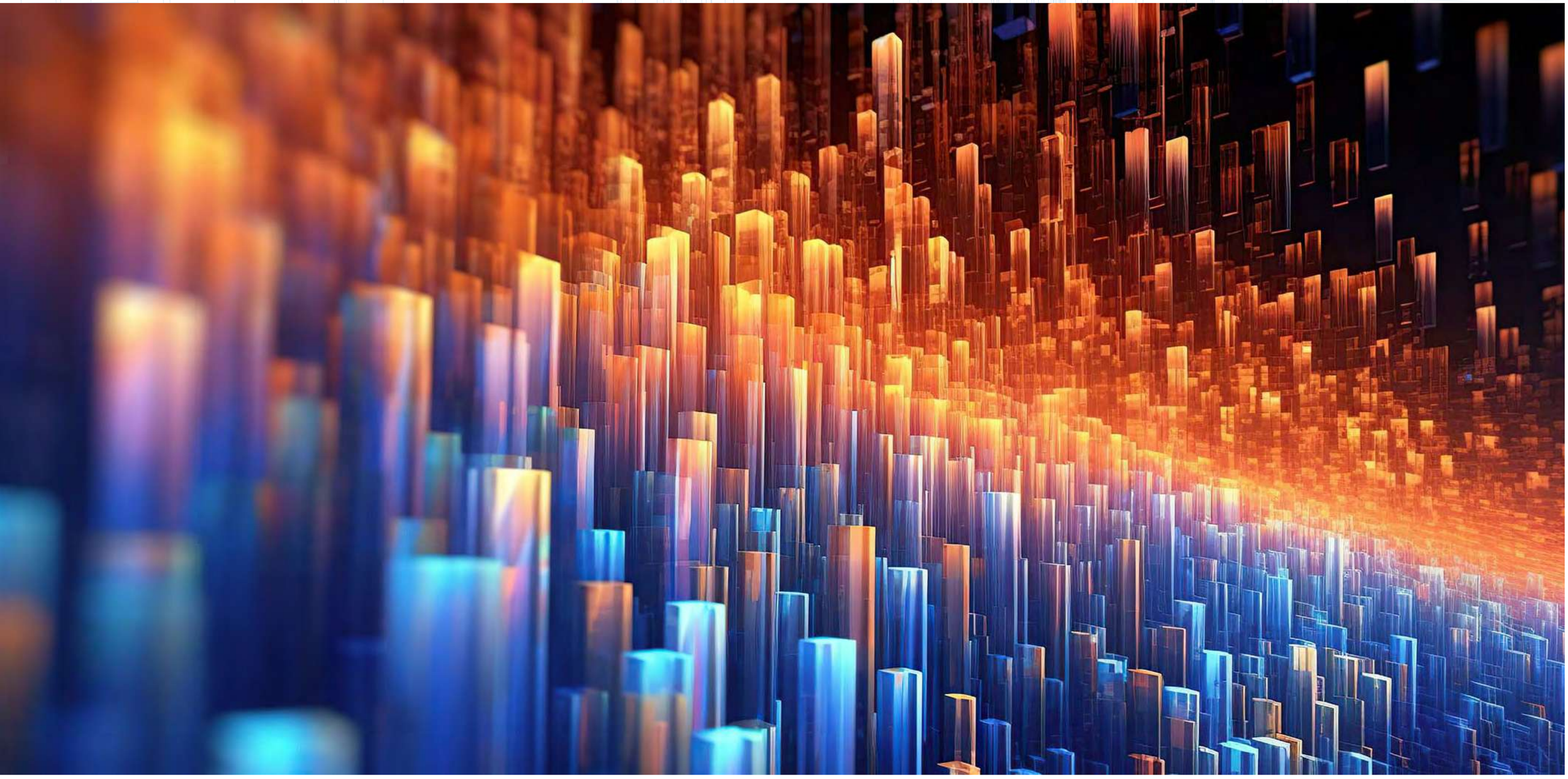

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 - 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 - 54

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc/Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch
Ông Trần Hùng Giang	Thành viên
Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên
Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng Ban
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên
Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	
Ông Ngô Ngọc Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
Bà Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 19/05/2023
Bà Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 19/05/2023

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc,

Phạm Minh Thắng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Số: /2024/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 06 đến trang 54 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại thuyết minh số 5.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo. Công ty Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM đang hợp tác với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh để thực hiện "Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 (nay là ô đất H1/ODK2)" thuộc phường Trần Phú quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội". Dự án đầu tư này đang trong quá trình đề nghị các cơ quan ban ngành chấp thuận chủ trương, phương án.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 27/03/2023.

Nguyễn Minh Long
Phó Tổng giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số
0666-2023-112-1

Nguyễn Minh Thắng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số
4421-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**1.214.117.529.930**	**821.003.580.348**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**186.196.786.544**	**72.857.962.923**
Tiền	111		78.196.786.544	31.357.962.923
Các khoản tương đương tiền	112		108.000.000.000	41.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**104.620.407.487**	**83.288.003.000**
Chứng khoán kinh doanh	121		723.320.938	723.320.938
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(143.175.938)	(435.317.938)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.1	104.040.262.487	83.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**809.414.896.009**	**535.120.948.675**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	773.365.334.735	429.608.842.347
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	24.936.143.053	89.080.199.692
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8	6.000.000.000	5.732.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	75.979.576.065	51.921.358.247
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(70.866.157.844)	(41.221.451.611)
Hàng tồn kho	**140**	**11**	**108.831.975.292**	**123.929.814.709**
Hàng tồn kho	141		108.831.975.292	123.929.814.709
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5.053.464.598**	**5.806.851.041**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	328.864.512	566.663.541
Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.946.821.600	5.240.187.500
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	19	777.778.486	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**606.996.536.132**	**323.872.201.017**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**63.114.765.957**	**6.052.500.000**
Trả trước cho người bán dài hạn	212		13.000.000.000	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215	8	2.900.000.000	6.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	9	47.214.765.957	52.500.000
Tài sản cố định	**220**		**89.960.658.765**	**69.610.424.937**
Tài sản cố định hữu hình	221	14	79.480.726.090	65.728.988.585
- Nguyên giá	222		*169.592.550.506*	*150.193.474.910*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		*(90.111.824.416)*	*(84.464.486.325)*
Tài sản cố định vô hình	227	15	10.479.932.675	3.881.436.352
- Nguyên giá	228		*16.865.954.337*	*10.262.199.565*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		*(6.386.021.662)*	*(6.380.763.213)*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Bất động sản đầu tư	**230**	**16**	**8.420.642.762**	**5.568.361.635**
- Nguyên giá	231		18.171.592.354	6.744.124.331
- Giá trị hao mòn luỹ kế	232		(9.750.949.592)	(1.175.762.696)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**	**12**	**1.568.938.941**	**1.082.965.521**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.568.938.941	1.082.965.521
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**5**	**120.839.462.375**	**234.876.137.896**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		36.947.464.014	117.755.454.700
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		89.349.133.000	123.357.748.457
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.457.134.639)	(6.237.065.261)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**323.092.067.332**	**6.681.811.028**
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	322.918.698.433	6.453.124.855
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		173.368.899	228.686.173
TỔNG TÀI SẢN	**270**		**1.821.114.066.062**	**1.144.875.781.365**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B01-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)

Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**668.957.131.977**	**233.436.735.540**
Nợ ngắn hạn	**310**		**584.576.962.684**	**224.393.950.817**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	474.894.502.331	152.545.358.544
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	20.148.249.408	15.031.379.527
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19	18.370.720.137	5.207.201.822
Phải trả người lao động	314		9.697.835.428	6.042.923.497
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	714.862.703	3.883.988.415
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	22	6.033.264.089	1.314.471.982
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	4.840.328.424	11.135.254.015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	42.456.036.515	20.251.200.000
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	24	2.295.434.584	2.639.081.476
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.125.729.065	6.343.091.539
Nợ dài hạn	**330**		**84.380.169.293**	**9.042.784.723**
Phải trả dài hạn khác	337	23	9.881.829.700	2.591.698.900
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	24	66.565.854.600	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	25	7.932.484.993	6.451.085.823
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**1.152.156.934.085**	**911.439.045.825**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**26**	**1.152.156.934.085**	**911.439.045.825**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		822.900.770.000	587.788.430.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		822.900.770.000	587.788.430.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	85.409.783.716
Quỹ đầu tư phát triển	418		10.410.255.576	41.410.255.576
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.200.000.000	5.200.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		123.393.429.070	166.376.331.752
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		45.741.484.317	135.069.228.235
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		77.651.944.753	31.307.103.517
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		190.252.479.439	25,254,244.781
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.821.114.066.062**	**1.144.875.781.365**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**28**	**980.089.882.652**	**863.331.702.038**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	240.000	48.264.438
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**980.089.642.652**	**863.283.437.600**
Giá vốn hàng bán	**11**	**30**	**786.357.957.034**	**722.791.207.416**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**193.731.685.618**	**140.492.230.184**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	53.193.595.824	48.086.805.403
Chi phí tài chính	22	32	8.845.254.355	38.592.073.824
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*3.715.807.784*	*38.307.770.019*
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(1.785.833.428)	75.661.559
Chi phí bán hàng	25	33	46.289.273.562	44.995.293.772
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	92.865.234.126	57.631.718.055
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**97.139.685.971**	**47.435.611.495**
Thu nhập khác	31	34	980.262.758	943.499.208
Chi phí khác	32	35	1.226.623.095	1.856.029.419
Lợi nhuận khác	**40**		**(246.360.337)**	**(912.530.211)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**96.893.325.634**	**46.523.081.284**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	9.434.781.937	9.095.111.084
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		3.137.707.645	55.317.273
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**84.320.836.052**	**37.372.652.927**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		77.651.944.753	31.307.103.517
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.668.891.299	6.065.549.410
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**38**	**1.303**	**605**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**39**	**1.303**	**605**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**1**		**96.893.325.634**	**46.523.081.284**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		7.422.795.548	6.201.226.351
Các khoản dự phòng	03		29.710.385.889	989.183.629
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		772.479.766	(167.118.966)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(47.678.165.733)	(64.044.959.133)
Chi phí lãi vay	06		3.715.807.784	38.307.770.019
Các điều chỉnh khác	07		-	(2.400.000.000)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***90.836.628.888***	***25.409.183.184***
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(314.897.710.350)	6.892.782.816
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		931.322.962	10.819.833.674
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		331.247.812.734	(96.014.252.646)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(573.882.970)	(2.902.751.120)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	(723.320.938)
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.715.807.784)	(38.307.770.019)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(3.937.078.606)	(8.293.012.691)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	481.085.438
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(4.057.159.443)	(1.353.345.409)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***95.834.125.431***	***(103.991.567.710)***
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(12.321.482.463)	(5.341.392.727)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.063.750.000	2.707.867.511
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(200.718.000.000)	(15.560.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		224.133.000.000	4.600.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(21.000.000.000)	(13.400.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		2.670.000.000	10.372.147.500
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.153.484.121	43.337.928.025
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***5.980.751.658***	***26.716.550.309***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		1.500.000.000	2.432.938.536
Tiền thu từ đi vay	33		164.498.423.703	45.950.073.358
Tiền trả nợ gốc vay	34		(152.941.587.188)	(52.764.801.407)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.546.504.504)	(142.159.140)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***11.510.332.011***	***(4.523.948.653)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**113.325.209.100**	**(81.798.966.054)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**4**	**72.857.962.923**	**154.654.621.594**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.614.521	2.307.383
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**4**	**186.196.786.544**	**72.857.962.923**

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 07 năm 2003 và các Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 30 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/01/2024.

Trụ sở chính của Công ty tại: Toà nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 30 ngày 12/01/2024 của Công ty là: 822.900.770.000 (Tám trăm hai mươi hai tỷ, chín trăm triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn.). Tương đương 82.290.077 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty có mã giao dịch là ELC và được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 236 người (tại ngày 31/12/2022 là 241 người).

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Hoạt động chính của Công ty trong năm 2023 bao gồm:

- Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản;
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 CẤU TRÚC CÔNG TY

- Thông tin chi tiết về công ty con được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

Danh sách các công ty con kiểm soát trực tiếp:

Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Elcom	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội,	Sản xuất phần mềm máy tính, lắp đặt các hệ thống, dây truyền công nghệ cao;	100%	100%
Công ty CP Elcom Plus	Tầng 5, tòa nhà Elcom ngõ 15 phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	93%	93%
Công ty CP Elcom Prime	Tầng 6, Tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Xuất bản phần mềm, sản xuất linh kiện điện tử	70%	70%
Công ty CP Tập đoàn Thương mại Hà Nội	Tầng 6, số 18 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh linh kiện điện tử phần mềm, bất động sản	68,68%	68,68%
Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	Số 18 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Sản xuất kinh doanh phần mềm máy tính, dịch vụ cho thuê văn phòng	50,5%	50,5%

Danh sách các công ty con kiểm soát gián tiếp:

Tên công ty con trực tiếp	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Đầu tư Smartek (Công ty con của Công ty CP Elcom Plus)	Tầng 04, TT Ươm tạo & Đào tạo Công nghệ cao, Khu CNC Hòa Lạc, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Xuất bản phần mềm	74,4%	74,4%

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom đã tăng tỷ lệ sở hữu của mình tại Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam từ 35,4% lên 50,5%. Theo đó, từ

ngày 31/10/2023, Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam chính thức trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom.

- Thông tin chi tiết về công ty liên doanh, liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	Số 91, đường Trần Hưng Đạo, tổ 1A, Phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Khai thác quặng kim loại	42,97%	42,97%
Công ty CP Công nghệ VFT	Đường 72, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất, bán các hệ thống viễn thông và phát triển phần mềm	41,58%	41,58%

- Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Lắp đặt dịch vụ Viễn Thông
Văn phòng đại diện Đà Nẵng	Thành phố Đà Nẵng	Đại diện Công ty giao dịch với khách hàng

1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong các hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh thích hợp để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ với Công ty con và giữa công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp mua tại ngày mua, là ngày mà quyền kiểm soát được chuyển giao cho Công ty. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của đơn vị nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của đơn vị đó. Khi đánh giá quyền kiểm soát, Công ty phải xem xét quyền bỏ phiếu tiềm năng có thể thực hiện được tại thời điểm hiện tại.

Theo phương pháp mua, tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được mua được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi công ty thoái một phần vốn tại công ty con:

- Nếu sau khi thoái vốn Công ty vẫn giữ quyền kiểm soát: Kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Nếu sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành công ty liên doanh, liên kết: khoản đầu tư còn lại được trình bày ở khoản mục "Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết" trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu và kết quả của việc thoái vốn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp công ty con huy động thêm vốn góp từ các chủ sở hữu, nếu tỷ lệ vốn góp thêm của các bên không tương ứng với tỷ lệ hiện hành thì phần chênh lệch giữa số vốn góp thêm của Công ty và phần sở hữu tăng thêm trong tài sản thuần của công ty con được ghi nhận vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty mẹ và các Công ty con trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và các công ty con có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và các công ty con thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và các công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP nơi Công ty có giao dịch đó tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính:

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP nơi mở tài khoản ngoại tệ đó tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các loại chứng khoán Công ty nắm giữ vì mục đích kinh doanh tức là được Công ty mua vào, bán ra để kiếm lời. Công ty đang nắm giữ các loại chứng khoán kinh doanh gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng… Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được. Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi hoặc ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm trao đổi nếu tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch.

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi hoặc ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm trao đổi nếu tại ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch.

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý trên thị trường thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM được xác định theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Trường hợp chứng khoán kinh doanh chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch hoặc đã niêm yết trên thị trường mà không có giá giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng hoặc tại ngày trích lập dự phòng, chứng khoán bị hủy niêm yết hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch thì việc xác định mức trích lập dự phòng tương tự như trường hợp đầu tư vào các đơn vị kinh tế khác.
Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất khi các khoản đầu tư có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

3.6 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào trình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.7 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tại ngày 31/12/2023, Công ty không có hàng tồn kho cần trích lập dự phòng giảm giá.

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	*Thời gian sử dụng (năm)*
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25
- Máy móc, thiết bị	03 - 08
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

3.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính

3.10 GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Nguyên giá

Là bất động sản là nhà cửa vật kiến trúc nắm giữ nhằm mục đích chờ tăng giá mà không phải để:

- Sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc
- Bán trong kỳ hoạt động kinh doanh thông thường.

Nguyên giá của Bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì Công ty đánh giá giảm nguyên giá bất động sản đầu tư và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán.

3.11 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỞ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là chi phí dự án Từ Liêm và chi phí dự án khác.

Chi phí dự án Từ Liêm là chi phí liên quan đến việc chuẩn bị thực hiện Dự án xây dựng tòa nhà, văn phòng cho thuê, siêu thị kết hợp nhà ở để bán tại thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Thời gian thực hiện đến 31/12/2028.

Chi phí dự án khác là chi phí đo đạc, thiết kế….. để thực hiện xây dựng trung tâm thương mại 18 Ngọc Khánh theo quy hoạch. Dự án đang được triển khai.

3.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí bảo hiểm, chi phí thuê kho và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 24 tháng.

Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê kho và các khoản chi phí trả trước khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thực tế phát sinh.

3.13 NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả. Nợ phải trả có gốc ngoại tệ được Công ty đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Quân Đội.

3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả. Nợ phải trả có gốc ngoại tệ được Công ty đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Quân Đội.

3.15 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được ghi nhận trên cơ sở các phiếu thu, chứng từ ngân hàng, các khế ước và các hợp đồng vay.

3.16 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

3.17 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Dự phòng phải trả của Công ty phản ánh các khoản Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa.

Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành. Mức trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa bằng 5% trên giá trị công trình. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên đánh giá của Ban Giám đốc liên quan đến các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác xuất tương ứng. Tăng, giảm số dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí bán hàng.

3.18 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước: Số tiền khách hàng trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận theo nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

Phương pháp phân bổ doanh thu chưa thực hiện: Phân bổ đều trong năm theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản.

3.19 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính là các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận.

3.20 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

3.21 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá...

3.22 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được kế toán theo phương pháp dựa trên Bảng Cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận lãi, lỗ trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

3.23 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, giao dịch và số dư của các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023 VND	01/ VND
- Tiền mặt	2.274.301.529	617.140.757
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	75.922.485.015	30.740.822.166
- Các khoản tương đương tiền	108.000.000.000	41.500.000.000
	186.196.786.544	**72.857.962.923**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

5.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn	**104.040.262.487**	**104.040.262.487**	**83.000.000.000**	**83.000.000.000**
- Tiền gửi có kỳ hạn	104.040.262.487	104.040.262.487	83.000.000.000	83.000.000.000
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	*84.730.000.000*	*84.730.000.000*	*32.000.000.000*	*32.000.000.000*
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	-	*5.000.000.000*	*5.000.000.000*
+ Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Thăng Long	*10.000.000.000*	*10.000.000.000*	*46.000.000.000*	*46.000.000.000*
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	*9.310.262.487*	*9.310.262.487*	-	-
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	**104.040.262.487**	**104.040.262.487**	**83.000.000.000**	**83.000.000.000**

5.2 Đầu tư vào công ty liên kết

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Phần chia lãi/lỗ trong công ty liên kết	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Phần chia lãi/lỗ trong công ty liên kết	Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
+ Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	17.360.740.000	(11.521.107.722)	5.839.632.278	17.360.740.000	(11.519.269.342)	5.841.470.658
+ Công ty CP Công nghệ VFT	20.535.913.966	10.571.917.770	31.107.831.736	9.617.863.966	10.571.917.770	20.189.781.736
+ Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	-	-	-	91.031.000.000	693.202.306	91.724.202.306
Cộng	**37.896.653.966**	**(949.189.952)**	**36.947.464.014**	**118.009.603.966**	**(254.149.266)**	**117.755.454.700**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào đơn vị khác	**89.349.133.000**	**(5.457.134.639)**	**(*)**	**123.357.748.457**	**(6.237.065.261)**	**(*)**
+ Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh	28.590.000.000	(2.046.855.088)	(*)	28.590.000.000	(1.942.085.985)	(*)
+ Công ty CP tư vấn HT Viễn thông	6.000.000.000	-	(*)	6.000.000.000	-	(*)
+ Công ty CP Giải pháp CN truyền thông đa phương tiện Sáng kiến	-	-	(*)	2.148.349.500	-	(*)
+ Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	115.000.000	-	(*)	115.000.000	-	(*)
+ Công ty CP Đầu tư & Phát triển Thăng Long Xanh	360.000.000	(360.000.000)	(*)	360.000.000	(360.000.000)	(*)
+ Công ty CP Trung Văn	26.985.200.000	(912.247.568)	(*)	26.985.200.000	(912.247.568)	(*)
+ Công ty CP Atani Holdings	14.734.933.000	(1.253.577.453)	(*)	14.734.933.000	(3.022.731.708)	(*)
+ Công ty CP 1SK	4.674.000.000	(787.463.620)	(*)	-	-	(*)
+ Dự án Trần Phú - Công ty CP Đầu tư & PT Thăng Long Xanh (1)	-	-	(*)	37.771.500.000	-	(*)
+ Dự án Thanh Trì - Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thanh Trì (2)	-	-	(*)	5.862.765.957	-	(*)
+ Công ty TNHH Luckybest Việt Nam	390.000.000	(96.990.910)	(*)	390.000.000	-	(*)
+ Dự án quản lý xe buýt - Công ty CP Transmedia	-	-	(*)	400.000.000	-	(*)
+ Công ty CP Viettronics Vĩnh Phúc (3)	7.500.000.000	-	(*)	-	-	(*)
Cộng	**89.349.133.000**	**(5.457.134.639)**	**(*)**	**123.357.748.457**	**(6.237.065.261)**	**(*)**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Ghi chú: Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

5.3 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (tiếp)

(1) Đây là khoản góp vốn hợp tác đầu tư để thực hiện "Dự án xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 (nay là ô đất H1/ODK2)" thuộc phường Trần Phú quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT/ELC-TLX ngày 20/06/2011 ký với Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Theo biên bản thỏa thuận số 301222/BBTT/ELCOM-TLX ngày 30/12/2022 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh, thời gian hợp tác đầu tư tiếp tục từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2028.

Vào ngày 09/01/2024, liên danh Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh đã có văn bản số 13/TTr về việc đề nghị UBND thành phố Hà Nội cho phép nhà đầu tư được điều chỉnh mục tiêu "xã hội hóa đầu tư xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư" sang mục tiêu "đầu tư xây dựng nhà ở xã hội" tại ô đất H1/ODK2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai theo hình thức nhận chuyển nhượng, nhận vốn góp bằng tiền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu nhà ở càng gia tăng của người dân.

Ngày 16/01/2024, Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, theo đó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội - Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt của UBND thành phố đã có ý kiến chỉ đạo giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành Thành có liên quan kiểm tra, rà soát, xem xét nội dung đề xuất, kiến nghị của liên danh Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom - Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh. Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom nhận định rằng dự án có khả năng triển khai thực hiện, đồng thời khoản hợp tác đầu tư không bị tổn thất. Năm 2023, Công ty đã thực hiện điều chỉnh khoản góp vốn này sang sang khoản mục phải thu dài hạn khác (trình bày tại thuyết minh số 9.Phải thu khác) cho phù hợp hơn về bản chất.

(2) Đây là khoản hợp tác đầu tư số 01/2014/HTĐT/ELCOM-BĐSTHANHLIET ngày 11/12/2014 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì để thực hiện "Dự án Tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại, khu cây xanh công cộng và chức năng khác tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội" giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì.

Theo nghị quyết số 01-12/2022/BB-HĐQT của Hội đồng Quản trị Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom ngày 21/12/2022, Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom thông qua thoái 100% vốn góp của Công ty tại "Dự án Tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại, khu cây xanh công cộng và chức năng khác tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội" giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Thanh Trì.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	**773.365.334.735**	**64.567.812.796**	**429.608.842.347**	**34.959.606.563**
- Công ty TNHH Thu phí tự động VETC	53.632.715.176	-	58.132.715.176	-
- Công ty CP N.D.C	56.223.631.956	-	80.727.070.580	-
- Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel	165.889.012.218	17.846.327.583	24.176.690.322	17.846.327.583
- Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net)	15.534.200.000	15.534.200.000	15.534.200.000	4.660.260.000
- Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Thép Nam Phát	158.229.185.514	-	-	-
- Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Phú Hưng Long	40.002.822.644	-	-	-
- Các đối tượng khác	283.853.767.227	31.187.285.213	251.038.166.269	12.453.018.980
Cộng	**773.365.334.735**	**64.567.812.796**	**429.608.842.347**	**34.959.606.563**

b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 41.3*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	**24.936.143.053**	-	**89.080.199.692**	-
Nguyễn Thị Lệ Thủy (1)	-	-	5.980.000.000	-
Ngô Ngọc Hà (1)	-	-	2.990.000.000	-
Trần Hùng Giang (1)	-	-	4.030.000.000	-
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật DELTATECH	2.540.872.250	-	2.840.872.250	
Các đối tượng khác	22.395.270.803	-	73.239.327.442	
b) Dài hạn	**13.000.000.000**	-	-	-
Nguyễn Thị Lệ Thủy (1)	5.980.000.000	-	-	-
Ngô Ngọc Hà (1)	2.990.000.000	-	-	-
Trần Hùng Giang (1)	4.030.000.000	-	-	-
Cộng	**37.936.143.053**	-	**89.080.199.692**	-

(1) Đây là khoản ứng trước cho các cá nhân là chủ sở hữu của các lô đất thuộc "Dự án xây dựng khu dịch vụ cửa hàng giới thiệu sản phẩm và siêu thị tại phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội". Theo biên bản thỏa thuận hợp tác số 311222/BBTT-ELCOM ngày 31/12/2022, các bên thống nhất thời gian hợp tác tiếp tục từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/12/2028. Sau thời gian nêu trên, nếu dự án không được triển khai vì bất kỳ lý do gì thì các bên cùng nhau thống nhất phương án để chuyển đổi mục đích dự án trên tinh thần hợp tác giữa các bên và nếu không có phương án thay thế, các cá nhân trên phải hoàn lại vô điều kiện phần tạm ứng theo biên bản thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 25/10/2008.

Vào ngày 09/01/2024, Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom đã có văn bản số 16/TTr về việc đề nghị UBND thành phố Hà Nội xem xét, chấp thuận đề xuất nghiên cứu thực hiện đầu tư theo hình thức tự thỏa thuận, chuyển nhượng Quyền sử dụng đất để thực hiện "dự án xây dựng khu dịch vụ cửa hàng giới thiệu sản phẩm và siêu thị tại phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội" theo hình thức đầu tư trực tiếp, sử dụng 100% vốn đầu tư trong nước bao gồm vốn của Doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện dự án theo hình thức nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất.

Ngày 12/01/2024, Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội đã có văn bản số 533/VP-TNMT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, theo đó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội - Tổ trưởng Tổ công tác đặc biệt của UBND thành phố đã có ý kiến chỉ đạo giao Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, hướng dẫn Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom thực hiện theo quy định. Đến thời điểm lập báo cáo này, các kiến nghị của Công ty vẫn đang được xem xét.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	**6.000.000.000**	-	**5.732.000.000**	-
- Công ty CP Tấn Phát (1)	6.000.000.000	-	-	-
- Công ty CP Hạ tầng Đông Á	-	-	5.732.000.000	-
b) Dài hạn	**2.900.000.000**	-	**6.000.000.000**	-
- Công ty CP Tấn Phát (1)	-	-	6.000.000.000	-
- Cho vay cá nhân (2)	2.900.000.000	-	-	-
Cộng	**8.900.000.000**	-	**11.732.000.000**	-

(1) Theo hợp đồng cho vay vốn số 01/2022/VAYVON ngày 10/06/2022 giữa Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom và Công ty CP Tấn Phát. Thời gian cho vay tối đa 2 năm, lãi suất cho vay cố định 5.5%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

(2) Theo hợp đồng cho vay vốn số 01/2023-ELC-Thanh Nhan ngày 18/12/2023, thời gian cho vay là 2 năm, lãi suất cho vay cố định 7%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Đến thời điểm lập báo cáo này, khoản tiền cho vay đã được thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	**75.979.576.065**	**6.298.345.048**	**51.921.358.247**	**6.261.845.048**
Tạm ứng	11.423.434.170	-	10.625.299.188	-
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	28.799.450.631	-	26.704.745.166	-
Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	4.955.078.696	-	1.842.395.555	-
Phải thu khác	30.801.612.568	6.298.345.048	12.748.918.338	6.261.845.048
Ông Lại Hữu Thanh (1)	*9.500.000.000*	-	-	-
Ông Hà Quốc Vương (1)	*8.826.000.000*	-	-	-
Nguyễn Phương Hải (CMT 011486928 ngày 11/08/2009)	*1.005.750.000*	*1.005.750.000*	*1.005.750.000*	*1.005.750.000*
Công ty CP CN Vật liệu mới Bắc Kạn	*3.539.885.279*	*3.539.885.279*	*3.539.885.279*	*3.539.885.279*
Công ty CP CN vật liệu mới (ELCOM Industry)	*1.716.209.769*	*1.716.209.769*	*1.716.209.769*	*1.716.209.769*
Công ty CP đầu tư thương mại Bắc Hà (2)	*4.000.000.000*	-	*4.500.000.000*	-
Các đối tượng khác	*2.213.767.520*	*36.500.000*	-	-
b) Dài hạn	**47.214.765.957**	-	**52.500.000**	-
Dự án Trần Phú - Công ty CP Đầu tư & Phát triển Thăng Long Xanh (3)	37.771.500.000	-	-	-
Công ty CP Đầu tư Bất động sản Thanh Trì (4)	5.862.765.957	-	-	-
Công ty TNHH Dược phẩm Tâm Mỹ An	3.528.000.000	-		
Phải thu khác	52.500.000	-	52.500.000	-
Cộng	**123.194.342.022**	**6.298.345.048**	**51.973.858.247**	**6.261.845.048**

c) Phải thu của khác là các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 41.3*
(1) Là khoản phải thu phát sinh từ việc thoái vốn Công ty Cổ phần 1SK.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

(2) Là khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bắc Hà liên quan đến khoản góp vốn đầu tư vào một dự án bất động sản trong năm 2007 Trong năm 2023, công ty đã thu được số tiền là 500.000.000 VND. Đến thời điểm lập báo cáo này, khoản tiền phải thu này đã được Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bắc Hà hoàn trả.

9. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(3) (4) Công ty đã điều chỉnh khoản hợp tác đầu tư đang được ghi nhận trên tài khoản 228 - Đầu tư vào đơn vị khác về tài khoản 138 - Phải thu khác theo đúng quy định hiện hành. Chi tiết nội dung số dư xem tại thuyết minh 5.3.

10. NỢ XẤU

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Công ty CP Thủy sản N.G Việt Nam	12.943.377.077	-	12.943.377.077	12.943.377.077	5.260.843.526	7.682.533.551
- Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net)	15.534.200.000	-	15.534.200.000	15.534.200.000	10.873.940.000	4.660.260.000
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn	4.137.656.058	-	4.137.656.058	4.137.656.058	-	4.137.656.058
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới	4.111.247.702		4.111.247.702	4.111.247.702	-	4.111.247.702
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel -	17.846.327.583	-	17.846.327.583	17.846.327.583	-	17.846.327.583
- Các đối tượng khác	20.778.548.445	4.485.199.021	16.293.349.424	2.783.426.717	-	2.783.426.717
Cộng	**75.351.356.865**	**4.485.199.021**	**70.866.157.844**	**57.356.235.137**	**16.134.783.526**	**41.221.451.611**

11. HÀNG TỒN KHO

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	2.532.000	-	2.532.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	37.787.694.033	-	53.965.020.390	-
Thành phẩm	11.945.865.870	-	11.945.865.870	-
Hàng hóa	59.095.883.389	-	58.016.396.449	-
Cộng	**108.831.975.292**	-	**123.929.814.709**	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

12. TÀI SẢN DỞ DANG DÀI HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	**1.568.938.941**	**246.601.885**
- Dự án Phúc Diễn (*)	246.601.885	246.601.885
- Dự án khác	1.322.337.056	-
Mua sắm Tài sản cố định	-	**836.363.636**
- Mua xe ô tô Mitsubishi	-	836.363.636
Cộng	**1.568.938.941**	**1.082.965.521**

(*) Đây là chi phí xây dựng thực hiện "dự án xây dựng khu dịch vụ cửa hàng giới thiệu sản phẩm và siêu thị tại phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội". Chi tiết thông tin dự án xem tại thuyết minh số 7.

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn	**328.864.512**	**566.663.541**
Chi phí bảo hiểm, chi phí thuê kho và chi phí khác	328.864.512	566.663.541
b) Dài hạn	**322.918.698.433**	**6.453.124.855**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.162.695.336	4.249.330.925
Giá trị lợi thế đầu tư vào công ty con	315.653.891.579	-
Các khoản khác	2.102.111.518	2.203.793.930
Cộng	**323.247.562.945**	**7.019.788.396**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2023	**54.545.454.545**	**62.287.369.586**	**14.426.788.545**	**14.801.297.834**	**4.132.564.400**	**150.193.474.910**
- Mua trong năm	-	-	4.746.771.799	14.267.216.455	-	19.013.988.254
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.828.849.367)	-	(585.921.018)	(4.414.770.385)
- Tăng do đầu tư vào công ty con	2.713.565.000	-	2.086.292.727	-	-	4.799.857.727
31/12/2023	**57.259.019.545**	**62.287.369.586**	**17.431.003.704**	**29.068.514.289**	**3.546.643.382**	**169.592.550.506**
HAO MÒN LŨY KẾ						
01/01/2023	**(2.181.818.184)**	**(60.637.766.784)**	**(7.201.876.275)**	**(11.959.013.274)**	**(2.484.011.808)**	**(84.464.486.325)**
- Khấu hao trong năm	(2.250.036.840)	(42.902.800)	(2.171.061.437)	(1.764.324.390)	(345.277.896)	(6.573.603.363)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	3.670.097.417	-	179.031.424	3.849.128.841
- Tăng do đầu tư vào công ty con	(2.059.620.367)	-	(863.243.202)	-	-	(2.922.863.569)
31/12/2023	**(6.491.475.391)**	**(60.680.669.584)**	**(6.566.083.497)**	**(13.723.337.664)**	**(2.650.258.280)**	**(90.111.824.416)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2023	**52.363.636.361**	**1.649.602.802**	**7.224.912.270**	**2.842.284.560**	**1.648.552.592**	**65.728.988.585**
31/12/2023	**50.767.544.154**	**1.606.700.002**	**10.864.920.207**	**15.345.176.625**	**896.385.102**	**79.480.726.090**

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 85.304.401.936 VND (tại ngày 01/01/2023 là 83.667.741.935)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2023	**9.517.759.684**	**744.439.881**	**10.262.199.565**
- Mua trong năm	7.447.688.508	-	7.447.688.508
- Thanh lý, nhượng bán	(843.933.736)	-	(843.933.736)
12/31/2023	**16.121.514.456**	**744.439.881**	**16.865.954.337**
HAO MÒN LŨY KẾ			
1/1/2023	**(6.332.702.035)**	**(48.061.178)**	**(6.380.763.213)**
- Khấu hao trong năm	(849.192.185)	-	(849.192.185)
- Thanh lý, nhượng bán	843.933.736	-	843.933.736
31/12/2023	**(6.337.960.484)**	**(48.061.178)**	**(6.386.021.662)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2023	**3.185.057.649**	**696.378.703**	**3.881.436.352**
31/12/2023	**9.783.553.972**	**696.378.703**	**10.479.932.675**

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 9.344.499.881 VND (tại ngày 01/01/2023 là 8.934.639.881 VND)

16. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa vật kiến trúc	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2023	**6.744.124.331**	**6.744.124.331**
- Tăng do hợp nhất	11.427.468.023	11.427.468.023
31/12/2023	**18.171.592.354**	**18.171.592.354**
HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2023	**(1.175.762.696)**	**(1.175.762.696)**
- Tăng do hợp nhất	(8.575.186.896)	(8.575.186.896)
31/12/2023	**(9.750.949.592)**	**(9.750.949.592)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2023	**5.568.361.635**	**5.568.361.635**
31/12/2023	**8.420.642.762**	**8.420.642.762**

- Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm khoản vay tại ngày 31/12/2023 là 3.129.237.304 VND (tại ngày 01/01/2023 là 3.129.237.304 VND)

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư: Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 chưa được trình bày trên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	**474.894.502.331**	**474.894.502.331**	**152.545.358.544**	**152.545.358.544**
- Ciena Communications Inc	180.456.183.108	180.456.183.108	66.312.038.876	66.312.038.876
- TWS International Trading Pte Ltd	34.734.128.000	34.734.128.000	33.746.394.000	33.746.394.000
- Công ty TNHH Kết cấu thép 568	70.238.790.846	70.238.790.846	-	-
- Công ty CP Thép Kỳ Nam	32.988.973.233	32.988.973.233	-	-
- Công ty TNHH BST	33.198.509.703	33.198.509.703	-	-
- Comverse Network Ltd	-	-	11.081.696.520	11.081.696.520
- Các đối tượng khác	123.277.917.441	123.277.917.441	41.405.229.148	41.405.229.148
Cộng	**474.894.502.331**	**474.894.502.331**	**152.545.358.544**	**152.545.358.544**

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	**20.148.249.408**	**20.148.249.408**	**15.031.379.527**	**15.031.379.527**
BQLDA ĐTXD các CTGT tỉnh Yên Bái	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-
Trung tâm tin học - Bộ KH & đầu tư	-	-	8.758.200.000	8.758.200.000
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng tỉnh Hà Nam	3.689.319.000	3.689.319.000		
Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	2.600.000.000	2.600.000.000		
Công ty CP Mopha	2.320.725.000	2.320.725.000	2.320.725.000	2.320.725.000
Các đối tượng khác	5.538.205.408	5.538.205.408	3.952.454.527	3.952.454.527
Cộng	**20.148.249.408**	**20.148.249.408**	**15.031.379.527**	**15.031.379.527**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm	Điều chỉnh do hợp nhất	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp					
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.383.071.014	11.762.577.087	4.834.925.481	111.393.515	9.422.116.135
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	27.071.960.628	27.071.960.628	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.916.532.903	2.916.532.903	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.914.726.521	9.435.308.669	4.145.190.273	(13.071.066)	7.191.773.851
- Thuế thu nhập cá nhân	548.047.997	2.783.398.098	2.949.261.424	21.134.937	403.319.608
- Thuế nhà thầu	246.642.506	2.031.252.177	1.037.444.737	-	1.240.449.946
- Các loại thuế khác	114.713.784	6.211.317	7.864.504	-	113.060.597
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	17.900.000	17.900.000	-	-
	5.207.201.822	**56.025.140.879**	**42.981.079.950**	**119.457.386**	**18.370.720.137**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm	Điều chỉnh do hợp nhất	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế và các khoản phải nộp					
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.383.071.014	11.762.577.087	4.834.925.481	111.393.515	9.422.116.135
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	27.071.960.628	27.071.960.628	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	2.916.532.903	2.916.532.903	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.914.726.521	9.435.308.669	4.145.190.273	(13.071.066)	7.191.773.851
- Thuế thu nhập cá nhân	548.047.997	2.783.398.098	2.949.261.424	21.134.937	403.319.608
- Thuế nhà thầu	246.642.506	2.031.252.177	1.037.444.737	-	1.240.449.946
- Các loại thuế khác	114.713.784	6.211.317	7.864.504	-	113.060.597
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	17.900.000	17.900.000	-	-
	5.207.201.822	**56.025.140.879**	**42.981.079.950**	**119.457.386**	**18.370.720.137**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	**42.456.036.515**	**42.456.036.515**	**164.498.423.703**	**142.293.587.188**	**20.251.200.000**	**20.251.200.000**
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long (1)	42.456.036.515	42.456.036.515	144.498.423.703	122.293.587.188	20.251.200.000	20.251.200.000
Vay cá nhân	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000	-	-
Cộng	**42.456.036.515**	**42.456.036.515**	**164.498.423.703**	**142.293.587.188**	**20.251.200.000**	**20.251.200.000**

(1) Hợp đồng vay số 166008.23.054.27272.TD ngày 11/10/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội - chi nhánh Thăng Long và Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom. Hạn mức cấp tín dụng: 350.000.000.000 đồng trong đó:

- Hạn mức cho vay: 100.000.000.000 đồng

- Hạn mức bảo lãnh thanh toán: 50.000.000.000 đồng

- Hạn mức bảo lãnh ngoài bảo lãnh thanh toán là: 250.000.000.000 đồng

- Hạn mức bảo lãnh LC là: 50.000.000.000 đồng

- Thời gian duy trì hạn mức cấp tín dụng từ ngày giao kết hợp đồng ngày đến ngày 09/10/2024

- Mục đích cấp tín dụng: Cấp tín dụng phục vụ hoạt động cung cấp thiết bị, phần mềm và các dịch vụ đi kèm trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, an ninh quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp công nghệ cao của khách hàng.

- Lãi suất, phương pháp tính lãi, nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: chi tiết tại từng lần giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	**714,862,703**	**3,883,988,415**
- Trích trước chi phí thực hiện dự án	527,345,703	3,689,073,746
- Các khoản trích trước khác	187,517,000	194,914,669
Cộng	**714,862,703**	**3,883,988,415**

22. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Ngắn hạn	**6,033,264,089**	**1,314,471,982**
- Doanh thu cho thuê văn phòng	1,903,215,662	1,314,471,982
- Các khoản khác	4,130,048,427	-
Cộng	**6,033,264,089**	**1,314,471,982**

23. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
a) Ngắn hạn	**4,840,328,424**	**11,135,254,015**
- Kinh phí công đoàn	2,094,611,979	1,802,211,079
- Cổ tức phải trả	730,339,858	730,339,858
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	823,764,713	823,764,713
- Phải trả hợp tác kinh doanh (*)	-	6,930,520,000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	1,191,611,874	848,418,365
b) Dài hạn	**9,881,829,700**	**2,591,698,900**
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	2,951,309,700	2,591,698,900
- Phải trả hợp tác kinh doanh (*)	6,930,520,000	-
Cộng	**14,722,158,124**	**13,726,952,915**

(*) Là khoản nhận góp vốn hợp tác kinh doanh của Công ty CP Công nghệ mạng Đông Đô theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2021/HĐ/ELCOM-DONGDO ngày 24/03/2021với số tiền là 6.930.520.000 VND. Mục đích của việc hợp tác đầu tư là mua phần vốn góp của Công ty CP Công nghệ VFT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

24. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20%	-
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	66,565,854,600	-
- **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả (*)**	**66,565,854,600**	-

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả phát sinh khi Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom đã tăng tỷ lệ sở hữu của mình tại Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam từ 35,4% lên 50,5% và Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom điều chỉnh thuế TNDN hoãn lại phải trả khi loại trừ khoản dự phòng đầu tư vào công ty con.

25. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
a) Ngắn hạn	**2,295,434,584**	**2,639,081,476**
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	2,295,434,584	2,639,081,476
b) Dài hạn	**7,932,484,993**	**6,451,085,823**
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	7,932,484,993	6,451,085,823
Cộng	**10,227,919,577**	**9,090,167,299**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2022	**509,282,430,000**	**86,677,010,000**	**(1,349,334,820)**	**41,410,255,576**	**5,200,000,000**	**213,858,698,235**	**13,306,565,331**	**868,385,624,322**
- Tăng vốn trong năm trước	78,506,000,000	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	(76,389,470,000)	-	2,116,530,000
- Tăng khác	-	82,108,536	-	-	-	31,307,103,517	6,065,549,410	37,372,652,927
- Mua lại cổ phiếu quỹ	-	(1,349,334,820)	1,349,334,820	-	-	-	6,110,000,000	6,192,108,536
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	-	-
+ Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	-	(2,400,000,000)	-	(2,400,000,000)
- Giảm khác	-	-	-	-	-	*(2,400,000,000)*	-	*(2,400,000,000)*
	-	-	-	-	-	-	(227,869,960)	(227,869,960)
31/12/2022	**587,788,430,000**	**85,409,783,716**	-	**41,410,255,576**	**5,200,000,000**	**166,376,331,752**	**25,254,244,781**	**911,439,045,825**
01/01/2023	**587,788,430,000**	**85,409,783,716**	-	**41,410,255,576**	**5,200,000,000**	**166,376,331,752**	**25,254,244,781**	**911,439,045,825**
- Tăng vốn trong năm nay (1)	235,112,340,000	(85,409,783,716)	-	(31,000,000,000)	-	(118,702,556,284)	1,500,000,000	1,500,000,000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	77,651,944,753	6,668,891,299	84,320,836,052
- Phân phối lợi nhuận (2)	-	-	-	-	-	(2,700,000,000)	(1,646,504,504)	(3,846,504,504)
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi						*(2,200,000,000)*	*(100,000,000)*	*(2,300,000,000)*
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	*(1,546,504,504)*	*(1,546,504,504)*
- Điều chỉnh khi thoái vốn công ty con	-	-	-	-	-	290,455,637	(7,281,597,395)	(6,991,141,758)
- Điều chỉnh do đầu tư thêm vào công ty con	-	-	-	-	-	(22,746,000)	167,473,525,118	167,450,779,118
- Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-	(788)	(1,716,079,860)	(1,716,080,648)
31/12/2023	**822,900,770,000**	-	-	**10,410,255,576**	**5,200,000,000**	**123,393,429,070**	**190,252,479,439**	**1,152,156,934,085**

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

26.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

(1) Theo nội dung phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/10/2023, Hội đồng Quản trị đã ban hành Nghị quyết số 02-11/2023/NQ-HĐQT ngày 02/11/2023 về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:40 (một cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 40 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu dự kiến được phát hành thêm là 23.511.537 cổ phiếu. Ngày kết thúc đợt phát hành là ngày 07/12/2023.

Nghị quyết số 02-12/2023/NQ-HĐQT ngày 13/12/2023 của Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Theo đó, tổng số cổ phiếu được phát hành thêm là 23.511.234 cổ phiếu.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023

26.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Ông Phan Chiến Thắng	65,869,170,000	55,049,410,000
- Ông Trần Hùng Giang	48,113,800,000	34,367,010,000
- Ông Nguyễn Mạnh Hải	47,460,570,000	34,126,410,000
- Cổ đông khác	661,457,230,000	464,245,600,000
Cộng	**822,900,770,000**	**587,788,430,000**

26.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	587,788,430,000	509,282,430,000
+ Vốn góp tăng trong năm	235,112,340,000	78,506,000,000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	822,900,770,000	587,788,430,000
- **Cổ tức, lợi nhuận đã chia**	**1,546,504,504**	-

26.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2023 CP	01/01/2023 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	82,290,077	58,778,843
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	82,290,077	58,778,843
Cổ phiếu phổ thông	*82,290,077*	*58,778,843*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	82,290,077	58,778,843
Cổ phiếu phổ thông	*82,290,077*	*58,778,843*
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	*10,000*	*10,000*

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2023	01/01/2023
a) Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	51.999	78,501.11
b) Nợ khó đòi đã xử lý:		
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	18,501,213,727	18,307,777,778

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
a) Doanh thu	**980,089,882,652**	**863,331,702,038**
- Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	70,560,086,005	43,585,251,850
- Doanh thu bán hàng hóa	807,021,055,030	740,563,710,869
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	102,508,741,617	79,182,739,319
Cộng	**980,089,882,652**	**863,331,702,038**

b) Doanh thu với các bên liên quan: *Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 41.3*

29. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giảm giá hàng bán	240,000	48,264,438
Cộng	**240,000**	**48,264,438**

30. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Giá vốn bán thành phẩm phần mềm	10,485,545,464	7,526,327,854
- Giá vốn bán hàng hóa	733,275,937,883	681,234,627,904
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	42,596,473,687	34,030,251,658
Cộng	**786,357,957,034**	**722,791,207,416**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

31. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	12,053,171,626	42,682,299,846
- Lãi bán các khoản đầu tư	2,711,686,927	-
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	802,371,125	74,240,000
- Chứng khoán kinh doanh	-	39,440,054
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3,325,393,663	5,123,706,537
- Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	-	167,118,966
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	34,300,972,483	-
Cộng	**53,193,595,824**	**48,086,805,403**

32. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí lãi vay	3,715,807,784	38,307,770,019
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5,428,839,773	614,077,435
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	772,479,766	-
- Dự phòng tổn thất đầu tư	(1,072,072,622)	(342,150,998)
- Chi phí tài chính khác	199,654	12,377,368
Cộng	**8,845,254,355**	**38,592,073,824**

33. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	***92,865,234,126***	***57,631,718,055***
- Chi phí nhân viên quản lý	40,617,871,871	32.695,874,277
- Chi phí đồ dùng văn phòng	4,195,503,654	-
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	4,937,967,920	2,550,306,561
- Chi phí dự phòng	28,757,974,501	6,555,028,454
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	8,720,584,545	9.054,285,368
- Chi phí bằng tiền khác	5,635,331,635	6,776,223,395
b) Các khoản chi phí bán hàng	***46,289,273,562***	***44,995,293,772***
- Chi phí nhân viên	30,134,837,252	29,279,300,541
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1,272,665,727	1,188,655,506
- Chi phí dự phòng bảo hành	2,843,229,375	588,139,028
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	11,271,577,330	12,845,796,673
- Chi phí bằng tiền khác	766,963,878	1,093,402,024
Cộng	**139,154,507,688**	**102,627,011,827**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Thanh lý, nhượng bán TSCD	796,521,271	266,327,863
- Các khoản khác	183,741,487	677,171,345
	980,262,758	**943,499,208**

35. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí chuyển nhượng BĐS	-	651,745,195
- Các khoản chi phí khác	1,226,623,095	1,204,284,224
	1,226,623,095	**1,856,029,419**

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, hàng hoá	223,685,918,701	276,952,852,269
- Chi phí nhân công	73,615,694,090	68,146,160,685
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	7,422,795,548	6,201,226,351
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	60,871,887,651	64,694,851,187
- Chi phí bảo hành, dự phòng phải thu khó đòi	31,601,203,876	6,593,027,482
- Chi phí bằng tiền khác	27,153,939,655	25,123,360,949
Cộng	**424,351,439,521**	**447,711,478,923**

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Công ty CP Công nghệ - Viễn thông Elcom	8,299,359,089	8,124,103,069
- Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Elcom	-	-
- Công ty CP Elcom Plus	47,681,437	85,894,885
- Công ty CP Elcom Prime	777,098,786	590,649,385
- Công ty CP Tập đoàn Thương mại Hà Nội	109,098,659	78,876,607
- Công ty TNHH VTS Hải Phòng	201,543,966	215,587,138
- Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	-	-
Cộng	**9,434,781,937**	**9,095,111,084**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ - VIỄN THÔNG ELCOM
Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

MẪU SỐ B09-DN/HN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

38.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	77,651,944,753	31,307,103,517
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	59,616,229	51,751,016
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	**1,303**	**605**

38.2 LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

38.3 SỐ CỔ PHIẾU BÌNH QUÂN ĐANG LƯU HÀNH

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	77,651,944,753	31,307,103,517

39. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

38.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2023	Năm 2022
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	77,651,944,753	31,307,103,517
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	59,616,229	51,751,016
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	**1,303**	**605**

38.2 LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

38.3 SỐ CỔ PHIẾU BÌNH QUÂN ĐANG LƯU HÀNH

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	77,651,944,753	31,307,103,517

39. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

40. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận được báo cáo là một bộ phận có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan (Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (Bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Tổng Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu, các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Lĩnh vực bán thành phẩm phần mềm: Bán các sản phẩm phần mềm.
- Lĩnh vực bán thép: Kinh doanh buôn bán thép.
- Lĩnh vực bán hàng hóa: Bán các thiết bị phục vụ dự án.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Dịch vụ cho thuê văn phòng và dịch vụ khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Các hoạt động kinh doanh ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam của Công ty chiếm tỷ trọng không đáng kể. Do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và các giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

40. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

	Thành phẩm phần mềm	Bán thép	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Năm 2023					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	70,560,086,005	250,215,374,429	556,805,440,601	102,508,741,617	980,089,642,652
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***70,560,086,005***	***250,215,374,429***	***556,805,440,601***	***102,508,741,617***	***980,089,642,652***
Chi phí bộ phận	(10,485,545,464)	(244,023,723,064)	(489,252,214,819)	(42,596,473,687)	(786,357,957,034)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	60,074,540,541	6,191,651,365	67,553,225,782	59,912,267,930	193,731,685,618
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(139,154,507,688)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					54,577,177,930
Doanh thu hoạt động tài chính					53,193,595,824
Chi phí tài chính					(8,845,254,355)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					(1,785,833,428)
Thu nhập khác					980,262,758
Chi phí khác					(1,226,623,095)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(9,434,781,937)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(3,137,707,645)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					***84,320,836,052***
Tài sản không phân bổ					***1,821,114,066,062***
Nợ phải trả không phân bổ					***668,957,131,977***
Tổng chi phí mua TSCĐ					***12,321,482,463***

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

40. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)

	Thành phẩm phần mềm	Bán thép	Bán hàng hóa	Cung cấp dịch vụ	Cộng
Năm 2022					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	43,585,251,850	290,447,077,001	450,068,369,430	79,182,739,319	863,283,437,600
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	***43,585,251,850***	***290,447,077,001***	***450,068,369,430***	***79,182,739,319***	***863,283,437,600***
Chi phí bộ phận	(7,526,327,854)	(281,987,236,936)	(399,247,390,968)	(34,030,251,658)	(722,791,207,416)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	36,058,923,996	8,459,840,065	50,820,978,462	45,152,487,661	140,492,230,184
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(102,627,011,827)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					37,865,218,357
Doanh thu hoạt động tài chính					48,086,805,403
Chi phí tài chính					(38,592,073,824)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					75,661,559
Thu nhập khác					943,499,208
Chi phí khác					(1,856,029,419)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(9,095,111,084)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(55,317,273)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					***37,372,652,927***
Tài sản không phân bổ					***1,144,875,781,365***
Nợ phải trả không phân bổ					***233,436,735,540***
Tổng chi phí mua TSCĐ					***5,341,392,727***

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

41. THÔNG TIN KHÁC

41.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty CP Công nghệ VFT	Công ty liên kết
- Công ty CP Antani Holdings	Cùng thành viên HĐQT
- Công ty NPT Solutions INC	Ông Phan Đức Trung - GĐ Công ty INC là con trai của Chủ tịch HĐQT
- Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Ngô Trọng Hiếu TGĐ Công ty - em trai của Phó TGĐ Ngô Ngọc Hà
- Công ty CP đầu tư thương mại & phát triển Dịch vụ Việt Nam	Ông Nguyễn Văn Hòa là đại diện theo Pháp luật của Công ty CP đầu tư TM & PT Dịch vụ Việt Nam và là Phó Tổng Giám đốc của Công ty CP Công nghệ - Viễn thông ELCOM
- Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Vợ Ông Phan Chiến Thắng - Chủ tịch HĐQT

41.2. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

Công ty CP Công nghệ VFT	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Mua hàng hóa, dịch vụ	132.188.980	16.500.000
+ Giá trị DV thuê kho chưa có thuế GTGT	*120.171.800*	*15.000.000*
+ Thuế GTGT hàng hóa mua vào	*12.017.180*	*1.500.000*
- Thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ	132.188.980	16.500.000

Công ty CP Atani Holdings	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Lãi chậm thanh toán	16.055.400	364.471.229
- Nhận tiền lãi chậm thanh toán	39.508.060	341.018.569
- Thu tiền cho thuê văn phòng	2.100.437.591	4.200.000.000

Công ty NPT Solutions INC	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua trong kỳ	1.811.812.500	2.419.725.600
- Thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ	1.805.625.000	2.414.269.350

Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Mua hàng hóa, dịch vụ	471.610.031	284.522.610
+ Giá trị DV thuê Server, DV cước Cloud chưa có thuế GTGT	*428.736.392*	*258.656.918*
+ Thuế GTGT hàng hóa mua vào	*42.873.639*	*25.865.692*
- Thanh toán tiền dịch vụ	471.610.031	259.223.188

41. THÔNG TIN KHÁC

41.3. SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	31/12/2023	01/01/2023
Phải thu của khách hàng		
Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	597,770,779	597,770,779
Công ty CP Atani Holdings	-	2,100,437,591
Trả trước cho người bán		
Ông Trần Hùng Giang	4,030,000,000	4,030,000,000
Ông Ngô Ngọc Hà	2,990,000,000	2,990,000,000
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	5,980,000,000	5,980,000,000
Phải thu khác		
Công ty CP Công nghệ VLM Bắc Kạn	3,539,885,279	3,539,885,279

41.4. THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Năm 2023	Chức vụ	Tổng thu nhập VND
HĐQT và Ban Giám đốc		
- Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	285,500,000
- Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	177,205,000
- Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	177,205,000
- Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	177,205,000
- Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	446,973,070
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	120,000,000
- Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	120,000,000
- Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	455,673,000
- Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	461,227,273
Ban Kiểm soát		
- Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng ban	334,900,000
- Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	328,021,000
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên	36,000,000
Kế toán trưởng		
- Bà Đậu Thị Lý	Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ 19/05/2023)	268,122,727
- Bà Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ 19/05/2023)	227,640,000
Cộng		**3,615,672,070**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

41. THÔNG TIN KHÁC

41.4. THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN QUẢN LÝ CHỦ CHỐT (TIẾP)

Năm 2022	Chức vụ	Tổng thu nhập VND
HĐQT và Ban Giám đốc		
- Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	222,500,000
- Ông Nguyễn Đức Thiện	Phó Chủ tịch HĐQT	144,500,000
- Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT	144,500,000
- Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT	144,500,000
- Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	386,900,000
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	120,000,000
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT	40,000,000
- Ông Đỗ Minh Tiến	Thành viên HĐQT	80,000,000
- Ông Phạm Minh Thắng	Tổng Giám đốc	389,300,000
- Ông Nguyễn Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc	-
Ban Kiểm soát		
- Bà Ngô Kiều Anh	Trưởng ban	315,880,000
- Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	304,757,600
- Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên	36,000,000
Kế toán trưởng		
- Bà Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng	556,008,000
Cộng		**2,884,845,600**

42. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông Elcom đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Chu Hồng Hạnh	Đậu Thị Lý	Phạm Minh Thắng